

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Tel: (0262) 3852619 Website: www.dakwaco.com.vn

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000175995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp,
đăng ký lần đầu ngày 28/04/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/06/2019)



Bản Thông tin tóm tắt này được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Tel: (0262) 3852619 Website: www.dakwaco.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Trần Quốc Độ – Kế toán trưởng

Địa chỉ: Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tel: (0262) 3852619 - Website: www.dakwaco.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

MỤC LỤC	
I. CÁC KHÁI NIỆM	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	8
4. Cơ cấu cổ đông:	10
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	11
6. Hoạt động kinh doanh.....	11
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất (2019, 2020) và 9 tháng đầu năm 2021	12
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	18
9. Chính sách đối với người lao động	20
10. Chính sách cổ tức.....	21
11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất.....	21
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	35
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	38
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	38
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	38
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1. Hội Đồng Quản Trị	39
2. Ban kiểm soát.....	44
3. Ban Tổng Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng	46
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.	48
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	49
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định:	69
TÀI LIỆU KÈM THEO	70





I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, công ty đại chúng, DAKWACO	Công ty Cổ phần Cấp Nước Đắk Lắk
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
CTĐC	Công ty đại chúng
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
TP	Thành phố
VĐL	Vốn điều lệ
SLCP	Số lượng cổ phiếu

78
 10
 PH
 NU
 KI
 THU



II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
Tên tiếng Anh:	DAKLAK WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	DAKWACO
Người đại diện pháp luật:	Ông Ngô Đức Vũ – Chủ tịch HĐQT
Trụ sở chính:	Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Số điện thoại:	(0262) 3852619
Email:	phongtochucdakwaco@gmail.com
Website:	www.dakwaco.com.vn

Logo:



VĐL đăng ký:	315.200.000.000 đồng.
VĐL thực góp:	315.200.000.000 đồng.
Giấy CN ĐKDN:	Số 6000175995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/04/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/06/2019

Ngành nghề KD chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước – Mã ngành: 3600

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 22/05/2020
- Cơ cấu cổ đông tại ngày trở thành công ty đại chúng
- + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 365
- + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 3.288.959 (tương ứng tỷ lệ 10,43%)

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: DWC
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.172.800 cổ phiếu.
(*) 11.347.200 cổ phiếu còn lại thuộc sở hữu của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung sau khi hoàn tất việc quyết toán và bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 1.506.500 cổ phiếu (chiếm 4,78% vốn điều lệ). Lý do hạn chế chuyển nhượng là Công ty phát hành cổ phần cho người lao động với giá ưu đãi. Thời gian hạn chế chuyển nhượng được chia theo loại cổ phần bán ưu đãi, đối tượng và số lượng cổ phần mua ưu đãi theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

được phê duyệt tại Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, cụ thể như sau:

- (i) Đối với cổ phần bán ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước: thời gian hạn chế chuyển nhượng là 3 năm: từ 27/06/2019 (ngày Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ghi nhận việc chuyển đổi thành công ty cổ phần) đến hết 26/06/2022.
 - (ii) Đối với cổ phần bán ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần: thời hạn hạn chế tối thiểu 01 năm đến 37 năm tương ứng với thời hạn cam kết làm việc của cán bộ, nhân viên (là thời gian còn lại trong độ tuổi lao động của cán bộ, nhân viên).
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: 50% tổng vốn điều lệ của Công ty (theo Công văn số 8185/UBCK-PTTT ngày 07/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk).
 - Tại thời điểm 15/11/2021, số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Sự kiện tiêu biểu
Năm 1964	Nha cấp thủy Đắk Lắk (thuộc Quốc gia thủy cục trước đây) được xây dựng năm 1964 với công suất 4.000 m ³ /ngày đêm là tiền thân của Công ty Cấp nước Đắk Lắk hiện nay.
Năm 1975	Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Công ty được chính quyền mới thành lập lấy tên là Nhà máy nước Thị xã Buôn Ma Thuột với chức năng sản xuất và cung cấp nước máy cho trung tâm Thị xã Buôn Ma Thuột với công suất sản xuất và khai thác là 5.000 m ³ /ngày.
Năm 1985	Thực hiện chủ trương chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, Nhà máy nước được Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định đổi tên thành Xí nghiệp Cấp nước Đắk Lắk (Xí nghiệp cấp tỉnh) với chức năng sản xuất và cung ứng nước máy trên địa bàn Thị xã Buôn Ma Thuột với công suất 7.000 m ³ /ngày đêm.
Năm 1993 - 1996	Với sự lớn mạnh của Xí nghiệp đồng thời thực hiện thêm chức năng thoát nước, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Đắk Lắk theo Quyết định số 124/QĐ-UB ngày 03/03/1993 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk với số vốn góp khi thành lập là 7.811.000.000 VND và lần lượt được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 101.170 của Trọng tài kinh tế ngày 15/04/1993, Giấy phép Hành nghề xây dựng số 0002/GP-XD của Sở Xây Dựng Đắk Lắk ngày 16/04/1994 và Chứng chỉ hành nghề Tư vấn xây dựng số 300.100.012 của Sở Xây Dựng Đắk Lắk ngày 06/09/1996. Với chức năng nhiệm vụ sản xuất cung ứng nước máy, xây dựng hệ thống cấp thoát nước và tư vấn xây dựng cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk đã cùng Công ty đầu tư nâng công suất từ 7.000 m ³ /ngày đêm lên 15.000 m ³ /ngày đêm.
Năm 2006	Với sự lớn mạnh của Công ty cũng như đáp ứng xu thế toàn cầu hóa, Công ty Cấp thoát nước Đắk Lắk chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk theo Quyết định số 98/QĐ-UB ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk với số vốn điều lệ là: 196.827.177.746 đồng
Năm 2018	Ngày 26/12/2018, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 3514/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk chuyển đổi thành Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Với số vốn theo phương án cổ phần hoá là 315.200.000.000 đồng. Hình thức chuyển đổi: bán đấu giá công khai phần vốn nhà nước tại Công ty cho



Thời gian	Sự kiện tiêu biểu
	các nhà đầu tư, trong đó: Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai là 18.348.200 cổ phần; Số lượng cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên là: 1.506.500 cổ phần; số cổ phần phát hành cho cán bộ nhân viên nhưng cán bộ nhân viên không mua hết và được bán lại cho nhà đầu tư đã tham gia đấu giá nhưng không trúng đấu giá là: 318.100 cổ phần.
Năm 2019	Ngày 31/01/2019, Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, số cổ phần đấu giá thành công là 18.348.200 cổ phần, giá đấu thành công là 17.227 đồng/1 cổ phần. Sau khi cổ phần hóa vốn nhà nước còn lại tại Công ty là 36%. Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000175995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/04/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/06/2019 với vốn điều lệ là 315.200.000.000 đồng.

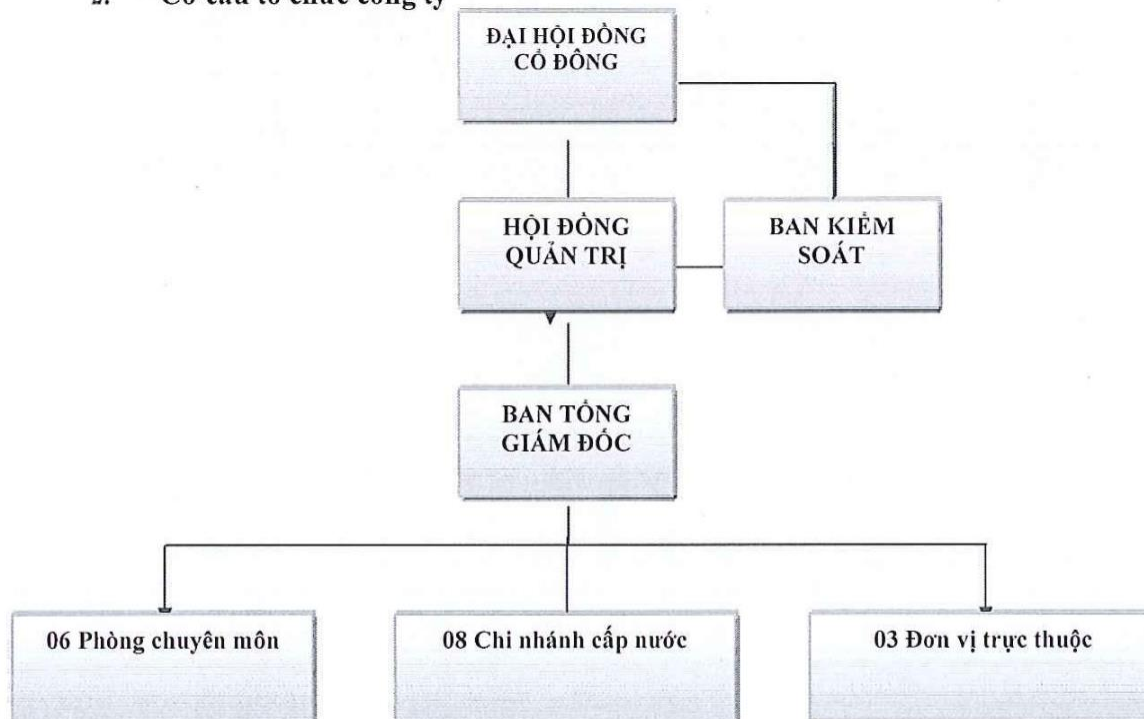
1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư xây dựng Đắk Lắk chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000175995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/04/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/06/2019 với mức vốn điều lệ đăng ký và thực góp là 315.200.000.000 đồng.

Từ khi chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần cho đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa tiến hành tăng vốn thêm đợt nào.



2. Cơ cấu tổ chức công ty





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Ngoài trụ sở chính đặt tại Thành phố Buôn Ma Thuột, Công ty còn có 08 chi nhánh cấp nước phân bố tại các địa bàn khác trong Tỉnh như sau:

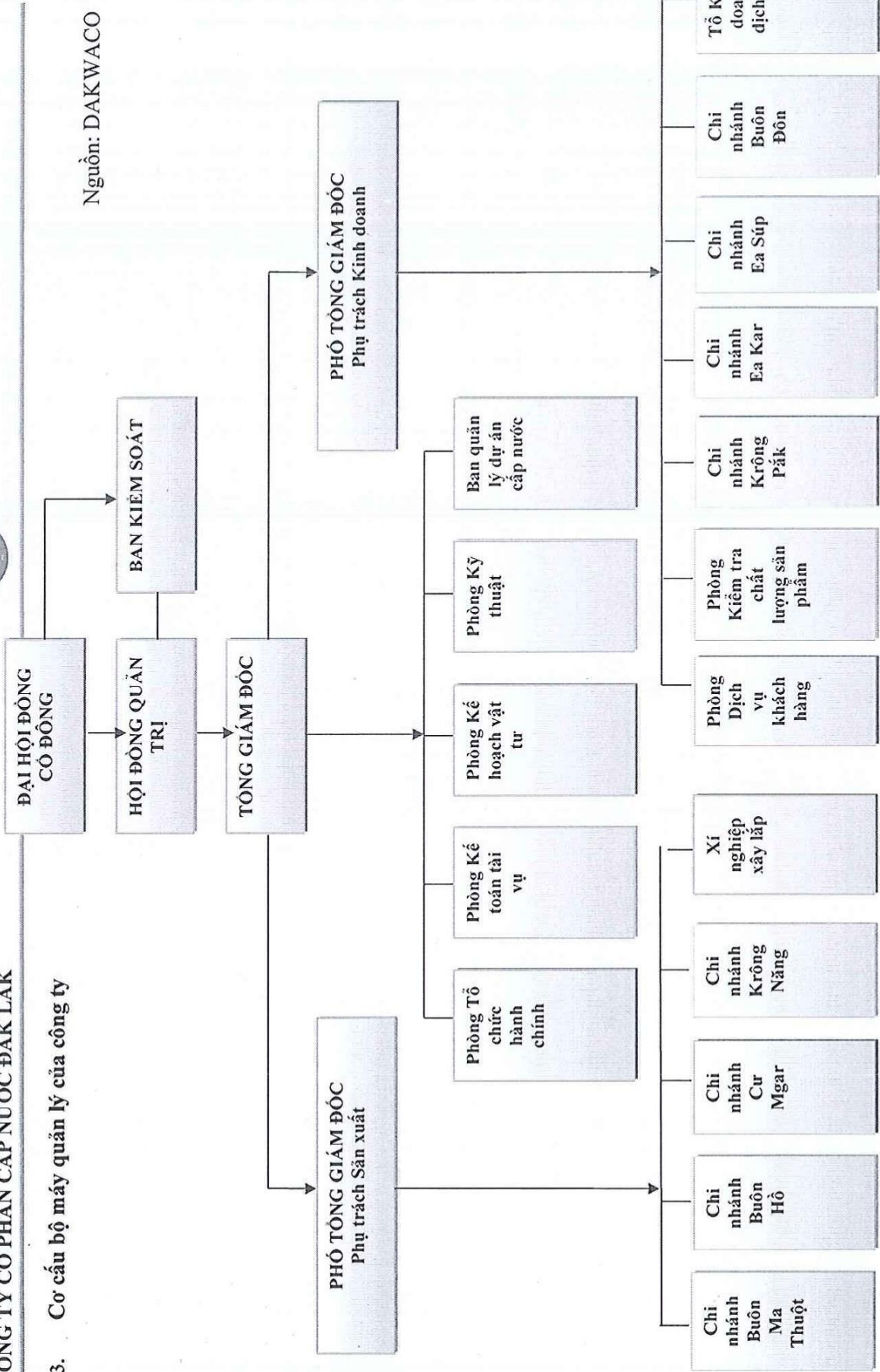
Stt	Tên đơn vị	Địa điểm
1	Trụ sở chính	339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
2	CN Tp Buôn Ma Thuột	339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
3	CN Thị xã Buôn Hồ	Nguyễn Viết Xuân, Tổ dân phố 3, Phường Đạt Hiếu, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
4	CN huyện Krông Pắc	546 Giải Phóng, Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
5	CN huyện Cư M'gar	03 Y Ngông, Thị trấn Quảng Phú, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk
6	CN huyện Ea Súp	Thôn 6, Thị trấn Ea Súp, Huyện Ea Súp, Tỉnh Đắk Lắk
7	CN huyện Krông Năng	Thị Trấn Krông Năng – Huyện Krông Năng
8	CN huyện Buôn Đôn	Trung tâm huyện Buôn Đôn
9	CN huyện Ea Kar	Khối 3B, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk

Nguồn: DAKWACO

15/11/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Nguồn: DAKWACO





DAKWACO hoạt động dưới hình thức CTCP theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, được tổ chức theo mô hình trực tuyến - chức năng với cơ cấu và nhiệm vụ chi tiết như sau:

3.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân dân Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên trong đó có 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với yêu cầu hoạt động trong từng thời kỳ. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm bằng Nghị quyết được thông qua một cách hợp lệ. Ban Tổng Giám đốc có 03 (ba) thành viên, trong đó có 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất và 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc có quyền điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc phải tuân theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3.5 Các phòng ban chức năng

- ✦ Phòng Tổ chức - Hành Chính: Là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về các mặt: Tổ chức cán bộ; Hành chính quản trị và Tổng hợp văn phòng.
- ✦ Phòng Kế toán - Tài vụ
 - Tham mưu về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp theo Luật kế toán và các qui định khác của pháp luật hiện hành.
 - Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo Luật kế toán, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty.
 - Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- ✦ Phòng Kỹ thuật
 - Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp về các lĩnh vực quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước và các công trình liên quan.
 - Thực hiện chức năng đánh giá trữ lượng khai thác nước nguồn nước mặt, nước ngầm.
 - Tham mưu kế hoạch cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước theo tháng, quý, năm và nhiệm kỳ.
 - Chủ trì hoặc phối hợp với các phòng ban liên quan về công tác Chống thất thoát nước; An toàn – Vệ sinh – Bảo hộ lao động.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

- Nghiên cứu, đề xuất, tiếp nhận, áp dụng và hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, trang thiết bị mới trong công tác sản xuất và vận hành hệ thống Cấp nước.
- ↓ Phòng dịch vụ khách hàng
 - Tham mưu, đề xuất các giải pháp quản lý và phát triển khách hàng. Là đầu mối tiếp nhận và phản ánh ý kiến của khách hàng về chất lượng dịch vụ của Công ty.
 - Quản lý đồng hồ, ghi chỉ số đồng hồ nước hàng tháng.
 - Tham mưu, đề xuất áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác ghi chỉ số đồng hồ nước.
- ↓ Phòng Kế hoạch - Vật tư
 - Lập, quản lý, theo dõi kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Chủ trì thực hiện công tác đầu tư - xây dựng, đấu thầu - giao thầu. Xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa và xây dựng mới cơ sở hạ tầng.
 - Quản lý, thực hiện và kiểm tra công tác kỹ thuật, thi công nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng, khối lượng và hiệu quả kinh tế trong toàn Công ty.
- ↓ Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm
 - Tham mưu, đề xuất các phương án bảo vệ chất lượng nước thô (đầu vào) trên cơ sở pháp luật hiện hành.
 - Tham mưu, đề xuất các phương án bảo vệ chất lượng nước trên Hệ thống Cấp nước đạt tiêu chuẩn theo các qui định của Bộ Y tế.
- ± Ban quản lý dự án cấp nước: có chức năng quản lý đầu tư các dự án xây dựng công trình cấp nước.

3.6 Các đơn vị trực thuộc

- ± Xí nghiệp xây lắp và kiểm định: Thi công xây dựng công trình cấp thoát nước.
- ↓ Tổ kinh doanh dịch vụ: Kinh doanh nước uống đóng chai Jovita.
- ± Các chi nhánh cấp nước:
 - Là đơn vị trực thuộc Công ty, có chế độ hoạch toán phụ thuộc. Hoạt động như một Công ty cấp nước thu nhỏ.
 - Chi nhánh chịu sự quản lý của Công ty, hàng tháng Chi nhánh có nhiệm vụ lập báo cáo về tình hình tài chính, doanh thu, số lượng khách hàng... cũng như các khó khăn và tồn tại trong việc quản lý vận hành hệ thống để cho Công ty cập nhật dữ liệu và có hướng giải quyết kịp thời.
 - Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống cấp nước sạch và các công trình liên quan trên địa bàn chi nhánh quản lý: Hệ thống truyền dẫn, hệ thống phân phối, hệ thống ống nhánh, đồng hồ của khách hàng.
 - Tiếp nhận và giải quyết đơn đề nghị lắp đặt mới, đơn cải tạo hệ thống cấp nước của khách hàng theo quy định của Công ty.
 - Quản lý và giải quyết các yêu cầu chính đáng của khách hàng theo phân cấp của Công ty.
 - Phối hợp với các đơn vị bộ phận trong Công ty để tổ chức thực hiện nhiệm vụ mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch và nâng cao năng lực phục vụ khách hàng trên địa bàn.
 - Thiết kế khảo sát các tuyến ống cấp nước có đường kính $D < 34$ mm và do Công ty giao việc.

4. Cơ cấu tổ chức:

4.1. Cơ cấu tổ chức Công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 15/11/2021 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	369	31.520.000	100%
	- Tổ chức	3	20.454.966	64,9%
	- Cá nhân	366	11.065.034	35,1%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
@	Tổng cộng	369	31.520.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của DAKWACO ngày 15/11/2021

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 15/11/2021 như sau:

Stt	Cổ đông	Số ĐKSH	SLCP	Tỷ lệ
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk	/	11.347.200	36,00%
2	Quỹ Đầu tư cơ hội PVI	6233/UBCK-QLQ	9.067.766	28,77%
3	Đỗ Hoàng Phúc	164262855	5.000.000	15,86%
4	Đỗ Hoàng Phương	037084001022	2.816.075	8,93%
	Tổng cộng		28.231.041	89,57%

Nguồn: Danh sách cổ đông của DAKWACO ngày 15/11/2021

4.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2014 (luật có hiệu lực tại thời điểm cổ phần hóa), công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập. Theo đó, tại thời điểm thực hiện chuyển đổi sang loại hình CTCP, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

5.1 **Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DAKWACO: Không có**

5.2 **Danh sách công ty mẹ, công ty con của DAKWACO, những công ty mà DAKWACO nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có.

6. **Hoạt động kinh doanh của Công ty**

6.1 **Hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước, trong đó chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Công suất sản xuất của các đơn vị trực thuộc Công ty cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Công suất (m3/ngày)
1	Công ty và CN Buôn Ma Thuột	92.000
2	CN Thị xã Buôn Hồ	8.600
3	CN huyện Krông Pắc	2.000
4	CN huyện Cư M'gar	2.500



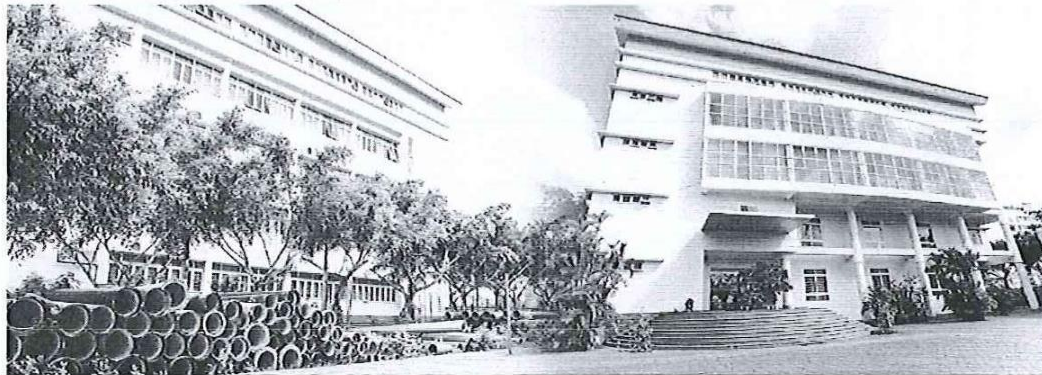
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK.

5	CN huyện Ea Súp	2.000
6	CN huyện Krông Năng	1.500
7	CN huyện Buôn Đôn	1.000
8	CN huyện Ea Kar	2.800
@	Tổng cộng	112.400

Nguồn: DAKWACO

Cùng với việc cung cấp nước sạch, Công ty còn cho thuê đồng hồ nước, lắp đặt hệ thống nước, cung cấp vật tư (*Cung cấp phụ tùng ống HDPE các loại, van góc trước sau D15, đồng hồ D15 và các vật tư khác phục vụ việc thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ*) và thi công lắp đặt các công trình lớn khác (*thi công lắp đặt ống DHPE 110, 90, 63 tại xã Dray Sáp, huyện Krông An; thi công lắp đặt ống HDPE cho nhà máy Bia Sài Gòn, lắp đặt đồng hồ điện tử tại thành phố Buôn Ma Thuột; Lắp đặt ống HDPE tại Buôn Đôn*).

Một số hình ảnh của Công ty:



IV
AN
JOC
LAK
OT-T.F

Nguồn: DAKWACO

6.2 Cơ cấu doanh thu năm 2019, 2020 và 9 tháng năm 2021

Chi tiêu	Giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019		Năm 2020		9 tháng đầu 2021	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
DT cung cấp nước	72.125	90,66	148.161	87,40	120.040	86,63



Chi tiêu	Giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019		Năm 2020		9 tháng đầu 2021	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
DT thuê bao đồng hồ	2.468	3,10	5.893	3,48	6.371	4,60
DT lắp HTN	3.575	4,49	9.513	5,61	8.199	5,92
DT thi công công trình lớn	1.257	1,58	5.816	3,43	3.890	2,81
DT nhượng vật tư	131	0,16	143	0,08	73	0,05
Tổng cộng	79.556	100	169.526	100	138.573	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Chi tiêu	Giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019		Năm 2020		9 tháng đầu 2021	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
LN gộp từ mảng cung cấp nước	23.765	29,87	52.255	30,82	46.963	33,89
LN gộp từ mảng thuê bao đồng hồ	929	1,17	1.645	0,97	1.535	1,11
LN gộp từ mảng lắp HTN	1.057	,33	3.518	2,08	3.047	2,20
LN gộp từ mảng xây lắp Công trình lớn	55	0,07	622	0,37	374	0,27
LN gộp từ mảng nhượng vật tư	21	0,03	30	0,02	17	0,01
Tổng cộng	25.827	32,46	58.070	34,25	51.936	37,48

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

6.4. Cơ cấu chi phí qua các năm:

Chi tiêu	Giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019		Năm 2020		9 tháng đầu 2021	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn	53.729	67,54	111.455	65,75	86.637	62,52



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Chi tiêu	Giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019		Năm 2020		9 tháng đầu 2021	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
+ Giá vốn cấp nước	48.359	60,79	95.906	56,57	73.076	52,73
+ Giá vốn thuê bao đồng hồ	1.538	1,93	4.248	2,51	4.837	3,49
+ Giá vốn lắp HTN	2.519	3,17	5.995	3,54	5.151	3,72
+ Giá vốn xây lắp công trình lớn	1.203	1,51	5.194	3,06	3.517	2,54
+ Giá vốn nhượng vật tư	110	0,14	112	0,07	56	0,04
Chi phí tài chính	7.572	9,52	101	0,06	701	0,51
Chi phí bán hàng	17.298	21,74	38.250	22,56	30.915	22,31
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.277	14,17	19.168	11,31	14.614	10,55
Chi phí khác	43	0,05	460	0,27	53	0,04
Tổng chi phí	89.919	113,03	169.436	99,95	132.920	95,92

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

(*) Số liệu cho giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019 là số liệu cho kỳ kế toán đầu tiên công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần do đó không so sánh được với kỳ hiện tại.

Các hợp đồng lớn, dự án đang được triển khai

a) Các dự án đang triển khai:

STT	Tên Dự án	Ngày thực hiện	Giá trị dự toán
1	Lắp đặt ống HDPE 110, 90, 63 Xã Dray Sáp, huyện Krong Ana (122)	11/17/2020	6.798.457.000
2	Lắp đặt tuyến ống HDPE D315 Hẻm 97/15 Nguyễn Văn Linh, Nhà máy Bia Sài Gòn	11/24/2020	2.242.963.000
3	Lắp ống HDPE D160+D90+D63 Thị trấn Krông Năng	6/11/2021	13.784.686.000
4	Thi công lắp đặt đồng hồ điện tử và TBĐX DaTalogger thành phố Buôn Ma Thuật	3/16/2021	1.210.814.884
5	Lắp ống HDPE D90+D63 TL1, Đường 03,13,14,17,20,24,... Buôn Đôn	6/11/2021	2.155.139.000

b) Các hợp đồng lớn đang ký kết:

TT	Số hợp đồng	Tên KH	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian thực hiện
1	01/2020/HĐKT/TN G-CN DAKLAK	Công ty CP Đầu tư và Xây	phụ tùng ống HDPE các loại	10.169.337.340	Từ ngày 30/6/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK



		dựng TNG			
2	1105-HDKD-20	Cty TNHH Tư vấn Đầu Tư Khai Sáng	Nhập van góc trước, sau D15	924.000.000	Từ ngày 08/2/2021
3	07/HAWACO.MN-CN ĐAKLAK	Cty cổ phần HAWACO Miền Nam	Nhập ĐH D15	13.971.753.400	Từ ngày 30/07/2021
4	1906/2021/VBS-CNĐL/HĐKT	Công ty cổ phần kỹ thuật đo lường VBS	Phụ kiện lắp ráp ĐH	509.729.000	Từ ngày 09/07/21
5	12/2020/HĐTC	Cty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Đắk Lắk	Thi công lắp đặt hệ thống cấp nước- Khu đô thị dân cư km7- Thành phố Buôn Ma Thuột - Giai đoạn 2	4.099.000.000	Từ ngày 26/10/2020

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất (2019, 2020) và 9 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019 (*)	Năm 2020	% (+/-)	9 tháng đầu năm 2021	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	758.486	782.278	3,14	948.375	21,23
2	Vốn chủ sở hữu	309.602	311.242	0,53	317.295	1,94
3	Doanh thu thuần (**)	79.556	169.525	/	138.573	7,61
4	Lợi nhuận từ HĐKD (**)	(6.469)	1.270	/	5.968	180,19
5	Lợi nhuận khác (**)	870	370	/	497	69,62
6	Lợi nhuận trước thuế (**)	(5.598)	1.640	/	6.465	166,82
7	Lợi nhuận sau thuế (**)	(5.598)	1.640	/	6.054	149,86
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	9.822	9.874	/	10.066	/

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

(*) Số liệu tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, lợi nhuận thuần HĐKD, LN trước thuế, LN sau thuế, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 đã được điều chỉnh hồi tố lại theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020. Điều này xuất phát từ nguyên nhân là trong năm 2020, Công ty được Cục thuế tỉnh Đắk Lắk, sau khi kiểm tra tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế nộp ngân sách nhà nước của Công ty trong giai đoạn năm 2019 đã yêu cầu điều chỉnh giảm chi phí khấu hao tài sản cố định của 6 tháng cuối năm 2019 với số tiền 2.041.889.371 VNĐ, từ đó giảm lỗ từ 7.636.665.975 VNĐ xuống còn 5.597.776.604 VNĐ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

75
NG
PI
P
AK
VAT



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Một vài số liệu so sánh đã được trình bày lại để điều chỉnh sai sót về chi phí khấu hao tài sản cố định cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu điều chỉnh lại
	VND	VND	VND
Tài sản cố định hữu hình	608.627.688.096	2.041.889.371	610.669.577.467
- Nguyên giá	857.477.545.154	-	857.477.545.154
- Giá trị hao mòn lũy kế	(248.849.857.058)	2.041.889.371	(246.807.967.687)
Lỗi lũy kế	(7.639.665.975)	2.041.889.371	(5.597.776.604)
- LNST chưa phân phối năm nay	(7.639.665.975)	2.041.889.371	(5.597.776.604)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu điều chỉnh lại
	VND	VND	VND
Giá vốn hàng bán	(56.013.687.984)	2.041.889.371	(53.971.798.613)
Lỗi sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.639.665.975)	2.041.889.371	(5.597.776.604)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu điều chỉnh lại
	VND	VND	VND
Lỗi trước thuế	(7.639.665.975)	2.041.889.371	(5.597.776.604)
Khấu hao tài sản cố định	32.843.079.376	(2.041.889.371)	30.801.190.005

(**) Số liệu cho giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019 là số liệu cho kỳ kế toán đầu tiên công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần do đó không so sánh được với kỳ hiện tại.

Tổng giá trị tài sản năm 2020 so với năm 2019 tăng 23,792 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 3,14%. Vì trong năm 2020, Công ty chủ yếu là vay vốn ngân hàng để tiến hành đầu tư mở mạng đường ống phục vụ cấp nước, do đó giá trị tài sản và khoản nợ vay tăng lên so với năm 2019 dẫn đến tổng tài sản tăng.

Lợi nhuận sau thuế cho kỳ 6 tháng năm 2019 là âm 5,6 tỷ đồng, nguyên nhân là do Công ty đầu tư tài sản từ khoản vay của Ngân hàng ADB với giá trị 495 tỷ đồng, dẫn đến khấu hao của tài sản tăng lên so với cùng kỳ trước. Ngoài ra các chi tiêu chi phí khác không có biến động đáng kể.

Trong năm 2021, do Công ty tái cơ cấu lại tổ chức, định biên lại nhân công, tăng công suất và hiệu quả hoạt động, từ đó dẫn đến doanh thu 9 tháng năm 2021 tăng lên tăng. Đồng thời, chi phí khấu hao giảm hẳn do có những tài sản đầu tư từ những năm 2000 đã hết khấu hao. Điều này đã giúp kết quả lợi nhuận của Công ty trong giai đoạn này được cải thiện đáng kể, tăng 166,82% so với cùng kỳ năm 2020.

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán về 1 số chỉ tiêu trên BCTC năm 2020:

Giá trị các công trình tồn đọng lâu ngày

Bao gồm trong số dư khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 có một số công trình dở dang với tổng giá trị là 2.113.115.455 VNĐ đã phát sinh từ các năm trước và không tiếp tục thực hiện trong năm hiện tại. Công ty chưa tiến hành đánh giá giá trị có thể thu hồi của các công trình này. Với các tài liệu hiện có của Công ty, Kiểm toán không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác và khả năng thu hồi của các số dư này cũng như ảnh hưởng, nếu có đến các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

⇒ Giải trình của công ty: Công ty đang chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bàn giao vốn và tài sản cho công ty cổ phần sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp. Hiện nay, UBND tỉnh Đắk Lắk đang chỉ đạo Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng Đắk Lắk và tổ giúp việc cổ phần hóa tiến hành đối chiếu, xác minh các khoản nợ, chi phí sản xuất dở dang, chi phí đầu tư xây dựng dở dang để báo cáo UBND tỉnh xử lý, quyết định phương án bàn giao chính thức. Công ty sẽ thực hiện hạch toán, theo dõi sau khi có quyết định chính thức từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Số dư các khoản phải thu

Bao gồm trong số dư trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 có một số khoản phải thu khách hàng với số tiền lần lượt là 4.044.469.208 VNĐ và 4.065.455.208 VNĐ và một số khoản phải thu khác với số tiền là 1.491.650.727 VNĐ chưa được đối chiếu và xác nhận với các đối tượng phải thu. Theo đó, Kiểm toán không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác và khả năng thu hồi của các số dư này cũng như ảnh hưởng, nếu có, đến các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

⇒ Giải trình của công ty: Đây là những khách hàng ký hợp đồng thi công xây lắp các công trình lớn phát sinh giao dịch và dư nợ từ thời điểm trước 01/07/2017 – thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Hiện nay, Ban chỉ đạo cổ phần hóa đang trực tiếp làm việc với những khách hàng này để xác định công nợ và phương án thu hồi nợ, từ đó tổng hợp vào Phương án bàn giao vốn và tài sản cho công ty cổ phần sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp và báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk quyết định chính thức. Công ty sẽ thực hiện hạch toán, theo dõi sau khi có quyết định chính thức từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tính đến ngày 31/12/2020, trên cơ sở kết quả đối chiếu, xác nhận của Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Công ty đã tiến hành thu hồi được số tiền 20.956.000 VNĐ.

Trả trước cho người bán

Bao gồm trong số dư trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 có một số khoản trả trước cho người bán với số tiền tương ứng là 237.933.000 VNĐ và 238.234.653 VNĐ chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng phải trả. Theo đó, Kiểm toán không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác và khả năng thu hồi của các số dư này cũng như ảnh hưởng, nếu có, đến các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

⇒ Giải trình của công ty: Đây là những nhà cung cấp ký hợp đồng dịch vụ phát sinh giao dịch và tạm ứng từ thời điểm trước 01/07/2017 – thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Hiện nay, Ban chỉ đạo cổ phần hóa đang trực tiếp làm việc với những nhà cung cấp này để xác định công nợ và phương án thu hồi nợ, từ đó tổng hợp vào Phương án bàn giao vốn và tài sản cho công ty cổ phần sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp và báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk quyết định chính thức. Công ty sẽ thực hiện hạch toán, theo dõi sau khi có quyết định chính thức từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Số dư phải trả người bán

Bao gồm trong số dư khoản mục phải trả người bán trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 có một số khoản phải trả với số tiền tương ứng là 563.376.992 VNĐ và 5.252.378.817 VNĐ chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng phải trả. Theo đó, Kiểm toán không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác của các số dư này cũng như ảnh hưởng, nếu có, đến các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

⇒ Giải trình của công ty: Đây là những khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp phát sinh trước 30/6/2019 và thuộc trách nhiệm đối chiếu, xác nhận của Ban chỉ đạo cổ phần hóa. Năm 2019 tổng số dư nợ là 5.252.378.817 VNĐ, nhưng đến 31/12/2020 thì đã xác nhận, đối chiếu đủ hồ sơ cho 4.689.001.825 VNĐ và Công ty đã thanh toán số tiền này. Hiện nay chỉ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

còn 563.376.992 VNĐ, Ban chỉ đạo cổ phần hóa vẫn đang tiếp tục xác minh, đối chiếu. Khi có đủ hồ sơ thì Công ty sẽ tiến hành thanh toán theo đúng quy định.

Số dư các khoản phải trả khác

Bao gồm trong số dư khoản mục các khoản phải trả khác trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 có khoản phải trả Nhà nước về cổ phần hóa với số tiền tương ứng là 2.497.465.174 VNĐ và 7.031.295.998 VNĐ. Tuy nhiên, đến thời điểm báo cáo này, các số liệu báo cáo tài chính liên quan đến quá trình cổ phần hóa và chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp cũng như xác định khoản phải trả về cổ phần hóa chưa được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, bao gồm trong khoản mục các khoản phải trả khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, có số dư phải trả liên quan đến khoản vay vốn Chính phủ Nhật Bản theo Quyết định số 882/QĐ-UB ngày 5 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc đầu tư Dự án Cấp nước Thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'Gar với số tiền là 8.059.727.581 VNĐ. Đến thời điểm báo cáo này, Công ty vẫn chưa xác định được đối tượng cho vay, thời hạn và lãi suất vay. Do đó, với các tài liệu hiện có của Công ty, Kiểm toán không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính chính xác của khoản phải trả nêu trên và ảnh hưởng, nếu có, đến các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

⇒ Giải trình của công ty:

+ Đối với khoản phải trả Nhà nước về cổ phần hóa: Trong khoảng thời gian từ 1/7/2017 – thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đến 30/6/2019 – thời điểm công ty chính thức hoạt động theo mô hình mới, lợi nhuận chưa phân phối của Công ty tăng lên. Do đó, Công ty phát sinh nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế cho Nhà nước. Tính đến 31/12/2020, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và lợi nhuận sau thuế cho Nhà nước là 4.533.830.824 VNĐ. Riêng khoản dôi dư 2.497.465.174 VNĐ còn lại sẽ được xử lý sau khi UBND tỉnh có quyết định phê duyệt phương án bàn giao vốn và tài sản cho công ty cổ phần sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp.

+ Đối với khoản vay vốn Chính phủ Nhật Bản: Theo Quyết định số 882/QĐ-UB ngày 05/04/2002 đang ghi nhận nguồn vốn đã giải ngân từ Kho bạc Nhà nước để thực hiện dự án Cấp nước thị trấn Quảng Phú huyện Cư Mgar với số tiền 8.059.727.581 đồng là từ Nhật Bản nhưng không ghi nhận đây là một khoản vay cũng không xác định thời hạn trả hoặc lãi suất vay, đối tượng cho vay. Hiện nay, UBND tỉnh và Kiểm toán khu vực 12, Sở Tài chính vẫn chưa có phương án chính thức để xác định được khoản vay này. Đây cũng là một nội dung nằm trong phương án bàn giao vốn và tài sản cho công ty cổ phần sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp. Công ty sẽ thực hiện hạch toán, theo dõi sau khi có quyết định chính thức từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

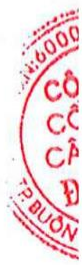
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

DAKWACO là đơn vị cấp nước cho toàn tỉnh Đắk Lắk, theo đó Công ty luôn nỗ lực để đảm bảo việc cấp nước liên tục, chất lượng nước và chất lượng dịch vụ không ngừng được nâng cao.

Về công suất hoạt động, Công ty luôn đảm bảo công suất ổn định đối với tất cả các đơn vị trực thuộc, cụ thể như sau:

Stt	Địa bàn	Năm 2020		
		Nước máy sản xuất	Nước máy ghi thu	Tỷ lệ thất thoát (%)
1	Tp.Buôn Ma Thuột	17.126.719	13.467.263	21,37
2	Huyện Krông Păk	782.632	640.600	18,15
3	Thị xã Buôn Hồ	2.133.498	1.577.532	26,06
4	Huyện Cư Mgar	412.688	338.794	17,91





Stt	Địa bàn	Năm 2020		
		Nước máy sản xuất	Nước máy ghi thu	Tỷ lệ thất thoát (%)
5	Huyện EaKar	74.911	57.850	22,78
6	Huyện EaSúp	633.395	489.431	22,73
@	Tổng cộng	21.084.306	16.571.472	21,40

Nguồn: DAKWACO

Hiện nay, Công ty được đánh giá là đơn vị cấp nước có trình độ quản lý tiên tiến, công nghệ hiện đại, ngang tầm với các công ty cấp nước tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và đang từng bước hội nhập với trình độ các công ty lớn trong nước.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Hệ thống cấp nước có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, chính vì vậy ngành cấp nước luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo cũng như ưu đãi, hỗ trợ rất lớn từ Chính phủ. Cụ thể, các dự án phát triển cấp nước tại các khu đô thị luôn được ưu tiên đầu tư xây dựng cũng như thường xuyên được kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động, cải tạo và đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, phát huy hết công suất thiết kế và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Ngày 11/07/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, và sau đó được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cấp nước tự chủ về tài chính. Điều này góp phần cho thấy sự quan tâm của Nhà nước tới sự phát triển của ngành cấp nước.

Theo quan điểm của định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, mục tiêu cụ thể đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%; với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm. Tầm nhìn đến năm 2050, tất cả các đô thị, khu công nghiệp được đáp ứng đầy đủ các nhu cầu cấp nước có điều kiện tự chủ về tài chính.

Đối với một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, tốc độ tăng trưởng hạ tầng cơ sở nhanh chóng mở ra những cơ hội đáng kể cho sự phát triển chung của ngành cấp nước. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm – dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người dân cũng ngày càng nâng cao là những thuận lợi để các công ty trong lĩnh vực này cải tiến quy mô và chất lượng kinh doanh theo chiều hướng tích cực.

Đến nay, cả nước có gần 100 doanh nghiệp cấp nước, quản lý trên 500 hệ thống cấp nước lớn, nhỏ tại các đô thị toàn quốc với tổng công suất cấp nước đạt 7 triệu m³/ngày đêm; tỷ lệ dân cư thành thị được cung cấp nước qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 80%; tỷ lệ thất thoát, thất thu bình quân khoảng 25,5%; mức sử dụng nước sinh hoạt bình quân đạt 105 lít/người/ngày đêm.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên Thế giới:

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới thể hiện bằng việc Công ty quyết tâm chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là Công ty cổ phần. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay với nền kinh tế thị trường, mô hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động hiện không còn hiệu quả, tính linh hoạt và khả năng cạnh tranh bị hạn chế. Mô hình Công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp thích hợp nhất mà các nước tiên tiến nói chung và Việt Nam nói riêng đang áp dụng và phát huy các mặt tích cực của nó trong nền kinh tế. Với mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

75
4G
PI
P P
AK
AT



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tại thời điểm 15/11/2021, tổng số lượng lao động trong Công ty là 401 người, với cơ cấu như sau:

STT	Trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Đại học và trên đại học	138	34,41
2	Cao đẳng và trung cấp	94	23,44
3	Công nhân kỹ thuật	169	42,15
@	Tổng cộng	401	100

Nguồn: DAKWACO

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

✦ Chính sách nhân sự chung:

- Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.
- Khuyến khích người lao động trong Công ty phấn đấu học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ lâu dài cho đơn vị.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi cán bộ công nhân viên có việc ma chay, hiếu, hỷ; đến thăm và vận động quyên góp giúp đỡ cho các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn,... Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tổ chức tham quan, học tập, tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao,... nhằm giúp nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.
- Tổ chức thực hiện tốt thỏa ước lao động tập thể, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại và các quy định, quy chế khác của Công ty.

✦ Chính sách lương thưởng:

- Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.
- Công ty thực hiện chế độ nâng lương hàng năm cho CBCNV và quan tâm thường xuyên đến việc cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống CBCNV.
- Nhằm khuyến khích, động viên CBCNV tích cực gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng xứng đáng, thiết thực cho người lao động. Ngoài các đợt khen thưởng hàng quý, năm còn có thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc cải tiến quản lý mang lại hiệu quả cao cho Công ty.
- Việc khen thưởng thực hiện thường xuyên, kịp thời đã khuyến khích, động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh của Công ty.

✦ Chính sách đào tạo phát triển:

Đối với nhân sự hiện hữu, Công ty có chính sách phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo kỹ năng - chuyên môn trong suốt quá trình làm việc nhằm mục đích:

- + Cập nhật kiến thức mới cho nhân viên, giúp nhân viên áp dụng thành công khi có các thay đổi về vận hành, công nghệ trong doanh nghiệp;
- + Đào tạo nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyên môn của nhân viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công việc, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2019 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.425	3.648	3.648
2	Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0
@	TỔNG CỘNG	4.425	3.648	3.648

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

11.1.5. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/09/2021, các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty như sau:

	31 tháng 12 năm 2019		31 tháng 12 năm 2020		30 tháng 09 năm 2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Công Thương (i)	-	-	3.107	3.107	13.874	13.874
	-	-	3.107	3.107	13.874	13.874
Vay dài hạn đến hạn trả						
Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk	6.640	6.640	9.640	9.640	6.640	6.640
Vay đầu tư tuyến ống cấp nước	640	640	640	640	640	640
D150 (ii)						
Vay đầu tư công trình cấp nước TP BMT và 3 huyện (iii)	6.000	6.000	9.000	9.000	6.000	6.000
Ngân hàng Phát triển Châu Á (iv)	19.358	19.358	21.513	21.513	12.499	12.499
	25.998	25.998	31.153	31.153	19.139	19.139
	25.998	25.998	34.260	34.260	33.013	33.013
Vay dài hạn						
Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk	24.692	24.692	22.259	22.259	18.654	18.654
Vay đầu tư tuyến ống cấp nước	1.310	1.310	670	670	-	-

000
 CÔNG
 CỔ
 PHẦN
 ĐẮK
 LẮK
 01/09/2021



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

D150 (ii)						
Vay đầu tư công trình cấp nước thành phố BMT và 3 huyện (iii)	23.382	23.382	21.589	21.589	18.654	18.654
Ngân hàng Phát triển Châu Á (iv)	369.074	369.074	390.719	390.719	437.020	437.020
Ngân hàng TMCP Công Thương (v)	-	-	570	570	485	485
Trừ: vay dài hạn đến trả	(25.998)	(25.998)	(31.153)	(31.153)	(19.139)	(19.139)
	367.768	367.768	382.394	382.394	437.020	437.020
	393.766	393.766	416.654	416.654	470.033	470.033

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

- (i) Vay vốn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng vay hạn mức số 21.66.042/2021-HĐCVHM/NHCT502-CAPNUOCDAKLAK ngày 25/11/2021, với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động khai thác, lắp đặt đường ống và đồng hồ nước, xử lý và mua bán nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất công nghiệp với hạn mức 23,5 tỷ VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất vay 07%/năm và sẽ đáo hạn vào ngày 25/11/2022.

Hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp hàng hóa và quyền tài sản số 20.66.043/2020/HĐBĐ/NHCT502 ngày 16/11/2020. Các tài sản thế chấp bao gồm: (Tài sản 1) toàn bộ hàng hóa thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần cấp nước Đắk Lắk đang được giữ tại số 339 Tôn Đức Thắng, TP BMT, tỉnh Đắk Lắk (địa điểm kho hàng) được phản ánh trên sổ sách kế toán và/hoặc chứng từ kho hàng; (Tài sản 2) (a) toàn bộ quyền đòi nợ luân chuyển của bên Thế chấp đối với (các) bên thứ ba có nghĩa vụ thanh toán với bên Thế chấp, (b) các quyền, lợi ích của bên Thế chấp phát sinh từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm đối với một hoặc tất cả các tài sản nêu tại điểm (a); (c) tất cả các quyền đòi nợ, quyền tài sản, lợi ích, các khoản bồi hoàn và các khoản thanh toán khác mà bên Thế chấp có thể nhận được sau thời điểm hợp đồng vay này có hiệu lực để mua bán, trao đổi, cho thuê, thay đổi, thay thế cho, thuộc về hoặc liên quan đến bất kỳ tài sản nào được đề cập tại điểm (a) và (b) nêu trên. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên thống nhất định giá giá trị của Tài sản thế chấp là 32.380.043.085 VNĐ.

- (ii) Vay vốn tín dụng Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk để thực hiện dự án lắp đặt tuyến ống cấp nước PVC D150 theo hợp đồng vay số 14/2018/HĐTD ngày 07/09/2018, số tiền vay tối đa: 3.200.000.000 VNĐ, thời hạn vay là 66 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng, lãi suất trong hạn 7,8%/năm, lãi trả hàng tháng. Thời hạn trả nợ gốc là 5 năm, bắt đầu từ quý 1 năm 2019.

Hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 01/2018/HĐTCTSGLVĐ-TL-QĐTPT ngày 07/09/2018, giá trị tài sản thế chấp được xác định là 21.321.203.000 VNĐ

- (iii) Vay vốn tín dụng Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk để thực hiện dự án Cấp nước thành phố Buôn Ma Thuột và 3 huyện (Krông Năng, Ea Kar, Buôn Đôn) theo hợp đồng vay số 25/2018/HĐTD ngày 20/12/2018, số tiền vay tối đa là 50 tỷ VNĐ, thời hạn vay 72 tháng, thời gian ân hạn 12 tháng, lãi suất trong hạn là 7,8%/năm, lãi trả hàng tháng. Thời hạn trả nợ gốc là 5 năm, bắt đầu từ quý 4 năm 2019.

Hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 02/2018/HĐTCTSGLVĐ-TL-QĐTPT ngày 20/12/2018. Các tài sản thế chấp bao gồm trạm thu nước mặt, trạm xử lý nước mặt, giếng khoan, trạm xử

599
GT'
PHẢ
NU
K.L.
THUC



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

lý nước ngầm và các tuyến ống thuộc công trình cấp nước thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Giá trị các tài sản thế chấp này được các bên định giá là 68.869.710.000 VND theo biên bản định giá tài sản số 02/2018/DGTS ngày 20/12/2018 ký giữa Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk và Công ty.

- (iv) Vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để thực hiện dự án Cấp nước thành phố Buôn Ma Thuột và 3 huyện (Krông Năng, Ea Kar, Buôn Đôn) theo Hiệp định vay theo Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam – Khoản vay số 2961 ngày 04/05/2013 giữa Nước CHXHCN Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á; theo Hợp đồng vay phụ số LOAN NO.2961-VIE VAY VỐN OCR CỦA ADB ngày 17/09/2014 giữa Bộ Tài Chính và Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng Đắk Lắk với số tiền vay tối đa là 24.590.000 USD; thời hạn vay tối đa là 25 năm bao gồm thời gian ân hạn. Khoản vay chịu lãi suất LIBOR đối với vay bằng đồng USD thời hạn 6 tháng cộng với mức chênh lệch là 0,4%/năm/dư nợ gốc tại từng thời điểm, cộng với phí niên hạn là 0,1%/năm trên số dư nợ gốc tại từng thời điểm, phí cho vay lại trong nước là 0,25%/năm trên số dư nợ gốc tại từng thời điểm; lãi trả vào các ngày 01/06 và 01/12 bắt đầu ngày 01/06/2019.

Thời hạn trả nợ gốc vào các ngày 1/6 và 1/12 hàng năm, bắt đầu từ 1/6/2019 đến 1/12/2037. Hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

- (v) Vay vốn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 20.66.043-02/2020-HĐCVTL/NHCT502-CAP NUOC DAK LAK ngày 18/12/2020 để thanh toán đầu tư mua xe ô tô, thời hạn vay là 60 tháng và lãi suất 8%/năm đối với năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau đó thả nổi theo từng thời kỳ.

Hợp đồng vay này được đảm bảo bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 20.66.043-02/2020/HĐBĐ/NHCT502 ngày 09/12/2020. Tài sản thế chấp là tất cả các quyền, quyền sử hữu và lợi ích đối với xe ô tô được mua từ khoản vay. Tại thời điểm ký kết hợp đồng này, các bên thống nhất định giá giá trị của tài sản thế chấp là 878.000.000 VND.

11.1.6. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu
- Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/9/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	87.778	133.776	202.324
1	Phải thu khách hàng (i)	18.196	11.298	12.441
2	Trả trước cho người bán	401	1.180	1.004
3	Phải thu khác (ii)	69.181	121.298	189.041
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	0	(162)
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
@	TỔNG CỘNG	87.778	133.776	202.324

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

Phải thu của khách hàng (i)	31 tháng 12 năm 2019	31 tháng 12 năm 2020	30 tháng 09 năm 2021
	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ
Khách hàng cung cấp nước sạch	9.598	3.012	4.025
Khách hàng dịch vụ	8.598	8.286	8.416



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

	18.196	11.298	12.441
Phải thu ngắn hạn khác (ii)			
	31 tháng 12 năm 2019	31 tháng 12 năm 2020	30 tháng 09 năm 2021
	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ
Ban QLDA cấp nước tỉnh Đắk Lắk (*)	64.611	117.340	184.797
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thị xã Buôn Hồ	1.200	-	-
Phải thu nhân viên	1.677	1.677	1.667
Phải thu khác	1.692	2.281	2.577
	69.181	121.298	189.041

(*) Phản ánh các khoản tiền vay giải ngân cho Ban Quản lý dự án cấp nước tỉnh Đắk Lắk (“Ban QLDA”) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Cấp nước Thành phố Buôn Ma Thuột và 3 thị trấn: thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar; thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng và thị trấn Buôn Đôn, huyện Buôn Đôn tỉnh Đắk Lắk (“Dự án”) theo Hiệp định vay số 2961 ngày 4 tháng 5 năm 2013 ký giữa Nước CHXHCN Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á; theo Hợp đồng vay phụ số LOAN NO.2961-VIE VAY VỐN OCR CỦA ADB ngày 17/09/2014 giữa Bộ Tài Chính và Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng Đắk Lắk và Hợp đồng vay số 25/2018/HĐTD ngày 20 tháng 12 năm 2018 ký giữa Công ty và Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk (xem Thuyết minh số 17).

Ban QLDA được thành lập theo Quyết định số 866/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 9 tháng 5 năm 2013 để thực hiện dự án nói trên, có con dấu riêng, tài khoản riêng và hạch toán độc lập với Công ty.

Khi có các hạng mục công trình thuộc Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng, Công ty sẽ nhận bàn giao từ Ban Quản lý Dự án và ghi tăng giá trị tài sản cố định, đồng thời ghi giảm khoản phải thu khác với số tiền tương ứng.

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/9/2021
I	Nợ ngắn hạn	49.984	49.913	50.173
1	Phải trả người bán ngắn hạn (i)	14.493	24.279	20.142
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn (ii)	1.197	2.359	436
3	Thuế và các khoản phải nộp NN (iii)	3.281	1.625	2.299
4	Phải trả người lao động	7.537	7.381	8.036
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	7.041	477	197
6	Phải trả ngắn hạn khác (iv)	16.435	13.792	19.072
II	Nợ dài hạn	709	820	889
1	Phải trả dài hạn khác	709	820	889
@	TỔNG CỘNG	50.693	50.733	51.062

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk



(i) Phải trả người bán ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2019	31 tháng 12 năm 2020	30 tháng 09 năm 2021
	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TNG	2.727	5.653	2.959
Công ty Cổ phần DNP HAWACO Miền Nam	-	7.304	6.085
Công ty Cổ phần Cấp nước Đạt Lý	2.235	807	1.016
Công ty TNHH Cấp nước Buôn Ma Thuột	2.203	1.834	786
Công ty TNHH Xây dựng Tiên Thịnh	1.700	-	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Đắk Lắk	529	-	-
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sản Xuất Bình An An	119	2.710	3.265
Phải trả khác	4.981	5.971	6.031
	14.493	24.279	20.142

(ii) Người mua trả tiền trước

	31 tháng 12 năm 2019	31 tháng 12 năm 2020	30 tháng 09 năm 2021
	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ
Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk	1.088	1.230	217
Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Buôn Mê Thuột	-	917	0
Phải trả khác	109	212	219
	1.197	2.359	436

Phải trả ngắn hạn khác (iv)

	31 tháng 12 năm 2019	31 tháng 12 năm 2020	30 tháng 09 năm 2021
	triệu VNĐ	triệu VNĐ	triệu VNĐ
Kinh phí công đoàn	2	5	160
Tín dụng chuyên ngành Hiệp định VN X-3 (*)	8.060	8.060	8.060
Phí thoát nước phải trả	847	1.891	2.819
Phải trả Nhà nước về cổ phần hóa	7.031	2.497	2.497
Các khoản phải trả khác	494	1.338	5.536
	16.435	13.792	19.072

(*) Đây là khoản vay vốn Chính phủ Nhật Bản theo Quyết định số 882/QĐ-UB ngày 05/04/2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc đầu tư Dự án Cấp nước Thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'Gar nhưng đến nay Công ty chưa xác định được đối tượng cho vay, thời hạn và lãi suất vay cho khoản phải trả này.

11.1.7. Hàng tồn kho



Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Nguyên liệu, vật liệu	15.365	20.964	19.888
2	Công cụ, dụng cụ	26	159	218
3	Chi phí SXKD dở dang	3.495	2.360	2.905
@	TỔNG CỘNG	18.886	23.483	23.011

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

11.1.8. Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	511	3.011	8.135
1	Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	511	511	511
2	Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	2.500	7.624
II	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
@	TỔNG CỘNG	511	3.011	8.135

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

11.1.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,66	1,91
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,64
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	59%	60%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	145%	151%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ	vòng	5,67	5,26
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	vòng	0,28	0,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,45%	0,97%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,24%	0,53%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,13%	0,21%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,50%	0,75%



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Nguồn: BCTC kiểm toán 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021
của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

12.1. Tình hình tài sản cố định và bất động sản đầu tư của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020
Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	890.601	581.856	65%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	137.722	72.800	53%
2	Máy móc, thiết bị	101.892	69.193	68%
3	Phương tiện vận tải	650.262	439.675	68%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	726	188	26%
II	TSCĐ vô hình	2.813	1.729	61%
1	Phần mềm máy tính	1.413	939	66%
2	TSCĐ vô hình khác	1.400	790	56%
	Tổng cộng	893.414	583.585	65%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần cấp nước Đắk Lắk

12.2. Tình hình tài sản cố định và bất động sản đầu tư của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2021
Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/Nguyên giá
I	TSCĐ hữu hình	1.019.798	661.609	65%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	126.753	56.382	44%
2	Máy móc, thiết bị	99.222	57.438	58%
3	Phương tiện vận tải	793.097	547.670	69%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	726	120	17%
II	TSCĐ vô hình	5.868	4.424	75%
1	Phần mềm máy tính	2.503	1.851	74%
2	TSCĐ vô hình khác	3.365	2.573	76%
	Tổng cộng	1.025.666	666.033	65%

Nguồn: BCTC Quý 3 năm 2021 của Công ty Cổ phần cấp nước Đắk Lắk

12.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/9/2021
1	Cấp nước 3 huyện (Ea Kar – Buôn Đôn – Krông Năng)	1.205	1.205	1.205
2	Dự án cấp nước tại thị trấn 5 huyện	356	356	356
3	Lắp đặt ống HDPE D63 và D90 xã EaKao TP BMT	0	5.711	0
4	Lắp đặt t/ống HDPE 63 và HDPE 90 P.Khánh Xuân TP BMT	0	2.377	0



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/9/2021
5	Công trình khác	341	1.947	6.067
6	Lắp đặt ống HDPE 110. 90. 63 Xã Dray Sáp. huyện Krong Ana (122)	0	0	3.792
7	Thi công lắp đặt đồ điện tử và TBĐX DaTalogger TP BMT	0	0	912
8	Lắp đặt tuyến ống HDPE D63 Thôn 2 xã EaTu TP BMT	0	0	629
@	Tổng Cộng	1.902	11.596	12.961

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021 của CTCP Cấp nước Đắk Lắk

12.4. Các tài sản, đất đai thuộc quyền quản lý của Công ty

Theo hiện trạng quản lý sử dụng đất và nhu cầu sử dụng đất của Công ty khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty đã có Tờ trình số 243/CNĐTĐXD-KH ngày 11/07/2018 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk để đề nghị thẩm định và phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng Đắk Lắk. Đến ngày 17/08/2018, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk chính thức ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng Đắk Lắk như sau:

- Công ty giữ lại 67 khu đất với tổng diện tích là 189.519,80 m² tại thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và 9 huyện để sử dụng vào mục đích: Văn phòng làm việc, trạm bơm, trạm thu nước ngầm, giếng khoan, nhà máy xử lý nước;
- Hình thức: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.

Phương án sử dụng đất cụ thể theo Phụ lục đính kèm Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 17/08/2018 như sau:

Stt	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Nguồn gốc	Hình thức	Mục đích sử dụng
I	TP. Buôn Ma Thuột		60.252,5			
1	Trạm bơm Phan Chu Trinh và bể chứa nước	P. Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột	2.100	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
2	Giếng thu nước và trạm bơm CuPul	Xã Ea Tu, Tp. Buôn Ma Thuột	12.025	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	Trạm bơm và bể chứa nước Đạt Lý	Xã Hòa Thuận, Tp. Buôn Ma Thuột	625	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	Bể chứa nước Tân An	P. Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột	2.098	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
5	06 G/Khoan TB Đạt Lý	Xã Hòa Thuận, Thành phố Buôn Ma Thuột	720	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK



Stt	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m2)	Nguồn gốc	Hình thức	Mục đích sử dụng
6	Bể nước Thăng Long	Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	1.130,6	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
7	Trạm bơm tăng áp và bể chứa Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột	1.942	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
8	04 G/Khoan và trạm bơm Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột	480	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
9	Trạm bơm tăng áp và bể chứa nước CũPul	Xã Eatu, Thành phố Buôn Ma Thuột	2.652,7	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
10	Trụ sở Công ty	Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột	6.774	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất thương mại, dịch vụ
11	02 bể chứa số 70 Nguyễn Tất Thành	Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	4.239,9	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
12	03 G/Khoan TB Đạt Lý	Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột	90	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
13	Trạm bơm tăng áp P. Ea Tam	Phường Ea Tam, Thành phố Buôn Ma Thuột	3.381,5	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
14	Trạm bơm Ea Côtam và hồ thu nước số 1	Xã Eatu, Thành phố Buôn Ma Thuột	21.993,8	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
II	Thị xã Buôn Hồ		15.072,1			
1	Văn phòng CN Buôn Hồ	Phường Đạt Hiếu, Thị xã Buôn Hồ	2.161,4	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất thương mại, dịch vụ
2	G/Khoan BH7	Phường Đạt Hiếu, Thị xã Buôn Hồ	129,9	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	G/Khoan BH8	Phường Đạt Hiếu, Thị xã Buôn Hồ	145,8	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	Trạm xử lý nước mặt	Phường Bình Tân, Thị xã Buôn Hồ	6.349	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
5	Trạm xử lý nước ngầm	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	2.900	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Nguồn gốc	Hình thức	Mục đích sử dụng
6	Đường vào trạm thu nước ngầm giếng DS18	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	368,6	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
7	Trạm thu nước ngầm giếng DS12	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	517,2	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
8	Trạm thu nước ngầm giếng DS04 và đường vào trạm thu nước ngầm giếng DS04	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	538,6	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
9	Trạm thu nước ngầm giếng DS02	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	45,5	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
10	Trạm thu nước ngầm giếng DS19 và đường vào trạm thu nước ngầm giếng DS19	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	381,2	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
11	Trạm thu nước ngầm giếng DS09 và đường vào trạm thu nước ngầm giếng DS09	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	63,9	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
12	Trạm thu nước mặt Hồ Hợp Thành và đường vào trạm thu nước mặt Hồ Hợp Thành	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	563,5	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
13	Trạm thu nước ngầm giếng DS15 và đường vào trạm thu nước ngầm giếng DS15	Phường Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ	69,5	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
14	Trạm thu nước mặt Hồ Nam Hồng và đường vào trạm thu nước mặt Hồ Nam Hồng	Phường Bình Tân, Thị xã Buôn Hồ	838	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
III	Huyện Krông Pắc		53478,80			
1	G/Khoan KP20 TBom 35	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	106,5	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Nguồn gốc	Hình thức	Mục đích sử dụng
2	06 G/Khoan TBom 35	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	1.277,3	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	04 G/Khoan TBom 35	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	448,5	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	G/Khoan KP23	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	120,9	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
5	G/Khoan TL2-7	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	116,7	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
6	Văn phòng; trạm bơm, bể thu, bể chứa nước, khu xử lý chi nhánh KRông Pắc	Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc	7.250,5	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất thương mại, dịch vụ; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
7	Hồ thu nước số 2, số 3 thuộc trạm bơm Ea Côtam	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	42.077,5	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
8	Hồ thu nước số 4 thuộc trạm bơm Ea Côtam	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	1.817,1	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
9	G/Khoan KP-21	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	117	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
10	G/Khoan TL2-14	Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc	146,8	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
IV	Huyện Krông Buk		1.090,4			
1	G/Khoan BH0	Xã Pong Drang, Huyện Krông Buk	115,8	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
2	G/Khoan BH1	Xã Pong Drang, Huyện Krông Buk	66,6	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	G/Khoan BH2	Xã Pong Drang, Huyện Krông Buk	122,2	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	G/Khoan BH3	Xã Pong Drang, Huyện Krông Buk	115,9	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

2021
 T.V
 I.A.P
 U.O
 L.A
 U.O

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK



Stt	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Nguồn gốc	Hình thức	Mục đích sử dụng
5	G/Khoan BH4	Xã Pong Drang, Huyện Krông Búk	134,7	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
6	G/Khoan BH5	Xã Pong Drang, Huyện Krông Búk	121	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
7	G/Khoan BH6	Xã Pong Drang, Huyện Krông Búk	104,6	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
8	G/Khoan BH11	Xã Pong Drang, Huyện Krông Búk	111,8	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
9	G/Khoan BH12	Xã Pong Drang, Huyện Krông Búk	80,4	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
10	G/Khoan BHdp	Xã Pong Drang, Huyện Krông Búk	117,4	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
V	Huyện Cư M'gar		4.321,0			
1	03 Giếng khoan và trạm Bơm CưM'gar	Thị trấn Ea Pôk, Huyện Cư M'gar	319	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
2	Văn phòng CN CưM'gar	Thị trấn Quảng Phú, Huyện Cư M'gar	1.612	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất thương mại, dịch vụ
3	Bể chứa, nhà quản lý, nhà HC CN CưM'gar	Thị trấn Ea Pôk, Huyện Cư M'gar	1.483	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	Giếng khoan trạm bơm CN CưM'gar	TT Quảng Phú, Huyện Cư M'gar	215	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
5	Giếng khoan trạm bơm CN CưM'gar	Thị trấn Ea Pôk, Huyện Cư M'gar	492	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
6	02 Giếng khoan, trạm bơm CưM'gar	Thị trấn Ea Pôk, Huyện Cư M'gar	200	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
VI	Huyện Cư Kuin		6.374,9			
1	Trạm bơm EaM'Sen	Xã Ea Ktur, Huyện Cư Kuin	2.357	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK



Stt	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Nguồn gốc	Hình thức	Mục đích sử dụng
2	G/Khoan TL2-3, Ea M'Sen	Xã Ea Ktur, Huyện Cư Kuin	120	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
3	G/Khoan TL2-1, Ea M'Sen	Xã Ea Ktur, Huyện Cư Kuin	120	UBND tỉnh giao đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
4	Trạm bơm Ea Chu Cấp	Xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin	3.777,9	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
VII	Huyện Ea Kar		7.263,6			
1	Trạm xử lý nước EaKar	Xã Ea Kmút, Huyện Ea Kar	7.081,2	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
2	Văn phòng Chi nhánh Ea Kar	TT. EaKar, Huyện Ea Kar	167,2	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất thương mại, dịch vụ
3	Giếng khoan Ea Kar	Thị trấn EaKar, Huyện Ea Kar	15,2	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
VII I	Huyện Krông Ana		25.921,2			
1	Nhà máy xử lý nước huyện Krông Ana	Xã Ea Na, Huyện Krông Ana	20.170,2	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
2	Trạm bơm nước thô huyện Krông Ana	Xã Ea Na, Huyện Krông Ana	5.751	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
IX	Huyện Buôn Đôn		7.350,4			
1	Trạm bơm nước thô huyện Buôn Đôn	Xã Ea Wer, Huyện Buôn Đôn	1.113	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
2	Nhà máy cấp nước huyện Buôn Đôn	Xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn	6.237,4	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
X	Huyện Ea Súp		2.044,00			
1	Văn phòng, nhà QL vận hành CN Ea Súp	TT. Ea Súp, Huyện Ea Súp	2.044	chưa lập thủ tục đất đai	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất thương mại, dịch vụ
XI	Huyện Krông Năng		6.350,9			
1	Nhà máy xử lý nước huyện Krông năng	TT. Krông Năng, Huyện Krông Năng	6.350,9	UBND tỉnh cho thuê đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm.	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

3000
CỔ CẢ Đ
BUON



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Nguồn gốc	Hình thức	Mục đích sử dụng
Tổng	67	Công trình	189.519,8			

Nguồn: CTCP Cấp nước Đắk Lắk

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, chiến lược phát triển Công ty sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 - 2021 với các chỉ tiêu như sau:

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2021	
		Giá trị	Ghi Chú
1	Vốn điều lệ	315.200	
2	Doanh thu thuần	180.230	
2.1	Doanh thu tiền nước	159.570	
2.2	Doanh thu xây lắp	13.920	
2.3	Doanh thu khác	6.740	
3	Lợi nhuận trước thuế	-18.650	
4	Tỷ lệ LNST/DTT (%)	0	
5	Tỷ lệ LNST/VĐL (%)	0	
6	Tỷ lệ cổ tức (%)	0	

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk.

12.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Để đạt được kế hoạch nêu trên, Công ty đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

Các Phòng, Ban chuyên môn, Chi nhánh và bộ phận sản xuất trực thuộc Công ty cần tập trung thực hiện các chỉ tiêu đã xây dựng, phân đầu hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Trong đó:

✦ Công tác Tổ chức:

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, nơi sản xuất, bố trí lao động theo đúng yêu cầu sản xuất.
- Tổ chức quản lý, phân công, bố trí và luân chuyển cán bộ của các bộ phận theo yêu cầu sản xuất, bảo đảm hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Định kỳ xét nâng lương cho CBCNV đúng kỳ hạn, đồng thời phải tổ chức thi tay nghề nâng bậc cho công nhân có đủ điều kiện và thời gian công tác.
- Công tác tuyển dụng phải căn cứ vào nhu cầu sản xuất tại Công ty và nhu cầu để quản lý, vận hành Dự án cấp nước, cần chú trọng đến chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng con người để phục vụ công việc có hiệu quả.
- Công tác thi đua khen thưởng phải được tổng kết nêu gương kịp thời để động viên người lao động tích cực tham gia hoạt động SXKD và các phong trào quần chúng.

159
IG 1
PH
P NI
K J
ATHU



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

- Theo dõi, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ giấy tờ chủ quyền sử dụng đất toàn Công ty, đảm bảo đúng theo pháp luật quy định; Kiểm tra, rà soát, sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, quy chế cho phù hợp với Luật lao động và điều kiện sản xuất kinh doanh tại Công ty.
- ✚ Công tác Kế hoạch:
 - Xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty phù hợp với tình hình phát triển của Doanh nghiệp. Hàng năm xây dựng đơn giá tiền lương đúng theo quy định của Nhà nước, xây dựng giá thành nước kịp thời theo kế hoạch đề ra, hàng tháng phải lập kế hoạch và đánh giá tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD để làm cơ sở điều chỉnh hoạt động sản xuất phù hợp với tình hình thực hiện tại Công ty. Theo dõi công tác đầu tư XDCB và thi công HTN cho khách hàng đúng theo quy định.
 - Cung ứng vật tư thiết bị, cần được chú trọng nguồn cung ứng đảm bảo chất lượng, số lượng và giá cả hợp lý. Cung ứng vật tư thiết bị phải căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế và kế hoạch SXKD, không cung ứng vật tư kém chất lượng.
- ✚ Công tác Kế toán - Tài vụ:
 - Quan tâm, chú trọng các số liệu kế toán, quản lý, bảo toàn vốn và tài sản doanh nghiệp theo đúng chế độ Nhà nước quy định. Quyết toán tài chính Doanh nghiệp hàng quý, hàng năm kịp thời. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước và các chế độ đối với người lao động, tránh những sai sót trong công tác thu chi tài chính, kiểm tra đối chiếu công nợ, thu hồi công nợ kịp thời, đối chiếu thanh quyết toán các công trình xây lắp đã thực hiện. Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng,.. đúng với quy định Nhà nước.
 - Cân đối các nguồn vốn, bố trí vốn đối ứng cho các dự án xây dựng nhà máy nước, vốn đầu tư phát triển, cải tạo và đầu tư khác của Công ty theo kế hoạch đã xây dựng.
- ✚ Công tác Kỹ thuật:
 - Xây dựng kế hoạch và thường xuyên quan tâm đến công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị, phát hiện những hư hỏng để sửa chữa kịp thời không để sản xuất gián đoạn, theo dõi quản lý sản xuất nước tại các trạm bơm phải chặt chẽ đúng theo quy trình, quy phạm trong việc vận hành. Từng bước ứng dụng thay thế các thiết bị tiên tiến vào dây chuyền sản xuất nước của Công ty một cách hợp lý và có hiệu quả.
 - Công tác giám sát thi công xây dựng phải đúng, đủ và thực hiện đúng trình tự xây dựng cơ bản Nhà nước quy định.
 - Trong công tác khảo sát, thiết kế và lập dự toán công trình phải chú trọng đến khâu khảo sát hiện trường tránh sai sót, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật công trình và theo quy trình quản lý chung của Công ty. Từng bước xây dựng lắp đặt đồng hồ theo dõi, kiểm soát mạng lưới bằng các thiết bị công nghệ để mang lại hiệu quả trong điều hành sản xuất.
- ✚ Công tác Quản lý mạng lưới – Chống thất thoát:
 - Công tác quản lý mạng lưới cấp nước phải an toàn, đảm bảo cấp nước liên tục 24/24 giờ trong ngày (trừ những ngày tháng mùa thiếu nước), kiểm tra, bảo trì các thiết bị trên mạng lưới cấp nước, thông tắc tuyến ống và các cụm đồng hồ của khách hàng kịp thời. Bố trí công nhân trực thường xuyên theo dõi các vị trí thi công mở rộng các tuyến đường, thi công công trình thoát nước đang triển khai trên địa bàn thành phố, để sửa chữa nước chảy kịp thời góp phần chống thất thoát nước có hiệu quả.
 - Theo dõi, phục hồi các cụm van trên mạng lưới cấp nước để phục vụ công tác vận hành, sửa chữa, điều phối nước khi cần thiết.
 - Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ các họng cửa hòa tại thành phố Buôn Ma Thuột để đảm bảo việc cấp nước cho công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố.

5-C
Y
N
ỐC
ẮK
T.T.P



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

- Công tác chống thất thoát nước tiếp tục hoàn thiện phân vùng kiểm soát, tăng cường công tác dò tìm nước chảy vào ban đêm, sửa chữa những điểm chảy kịp thời; Đưa ra các giải pháp trong việc chống thất thoát nước, đề xuất phương án cụ thể theo nhiệm vụ, chức năng của phòng phân đấu giảm tỷ lệ thất thoát theo kế hoạch.
- ✚ Công tác chăm sóc giao dịch khách hàng:
 - Công tác quản lý và chăm sóc khách hàng là sự cần thiết trong hoạt động SXKD. Thường xuyên quan tâm đến khách hàng trong việc ký kết và điều chỉnh các hợp đồng tiêu thụ nước đúng đối tượng, chia sẻ những rủi ro với khách hàng. Ghi chính xác, kịp thời đúng chu kỳ, không ghi khoán, ghi lố,... Quản lý thu tiền nước chặt chẽ không tồn đọng, chiếm dụng vốn, mất mát. Ghi đúng chỉ số đồng hồ nước, thu đủ tiền, đúng thời hạn là một biện pháp hữu hiệu nhất đối với công tác quản lý khách hàng.
 - Không ngừng cải tiến các thủ tục hành chính trong công tác giao dịch với khách hàng nhằm từng bước xây dựng hình ảnh Công ty thân thiện và được khách hàng tin tưởng.
- ✚ Công tác Pháp chế - Thanh tra
 - Tham mưu về các văn bản pháp luật, các nội quy, quy chế nội bộ Công ty. Thanh kiểm tra khách hàng sử dụng nước bất hợp pháp, tự ý di dời đồng hồ nước và các công việc được phân công theo chức năng, nhiệm vụ và có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với các khách hàng vi phạm.
 - Tham gia giải quyết các tranh chấp, khiếu nại có liên quan đến khách hàng sử dụng nước theo quy định của pháp luật.
- ✚ Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm
 - Tăng cường kiểm tra chất lượng nước tại đầu nguồn, trên mạng lưới, để đảm bảo nguồn nước với chất lượng nước đạt theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế và chất lượng dịch vụ cấp nước sạch sinh hoạt bảo đảm theo yêu cầu của người tiêu dùng. Có kế hoạch thực hiện kiểm định đồng hồ khách hàng theo thời gian quy định (đồng hồ 60 tháng trở lên) để giảm tỷ lệ thất thoát nước qua đồng hồ.
- ✚ Công tác quản lý và sản xuất các Chi nhánh - Trạm sản xuất
 - Công tác quản lý và sản xuất các Chi nhánh trực thuộc tăng cường các biện pháp chống thất thoát, thất thu tại Chi nhánh, công tác ghi thu phải chính xác, kịp thời và nộp tiền đúng thời gian quy định tránh trường hợp chiếm dụng vốn làm ảnh hưởng đến tài chính của Công ty. Có kế hoạch và lịch trình bơm sản xuất nước phù hợp, tránh giờ cao điểm để tiết kiệm chi phí sản xuất.
 - Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ hạng mục cửa hòa tại chi nhánh để đảm bảo việc cấp nước cho công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn.
 - Đối với Trạm sản xuất nước thực hiện nghiêm chỉnh quy trình kỹ thuật về vận hành máy móc thiết bị, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị, phục vụ công tác sản xuất nước.
 - Các ca trực phải tuyệt đối chấp hành đúng quy định lịch trực ca, bảo vệ an toàn tài sản, thiết bị, công tác an ninh trật tự trong trạm và các giếng khoan đang quản lý. Thực hiện nội quy ATLĐ trong ca trực, giờ giấc làm việc nghiêm túc theo nội quy, quy chế Công ty.
- ✚ Công tác triển khai Dự án cấp nước:
 - Khẩn trương triển khai các công việc theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cũng như ADB chấp thuận, để sớm tiến hành các thủ tục đảm bảo tiến độ dự án, nhằm bổ sung nguồn nước cho thành phố Buôn Ma Thuột và nhân dân 03 huyện được sử dụng nguồn nước sạch sinh hoạt.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

- Thường xuyên cập nhật các Thông tư, Nghị định, hướng dẫn để phục vụ cho công tác chuyên môn và thực hiện đúng trình tự xây dựng cơ bản Nhà nước quy định.
- Phối hợp cùng với chính quyền địa phương, sớm giải quyết dứt điểm công tác đền bù GPMB, để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ.
- Rà soát các thủ tục, làm việc với Quỹ đầu tư và phát triển tỉnh được vay nguồn vốn từ quỹ để giải ngân phần vốn đối ứng cho dự án.
- ✚ Công tác xây lắp nước - Xí nghiệp xây lắp và kiểm định:
 - Xí nghiệp xây lắp và kiểm định: Thực hiện thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình, quyết toán kịp thời để thu hồi vốn. Tích cực tìm kiếm việc làm, nhằm nâng cao giá trị sản lượng xây lắp.
 - Tính đến 30/09/2021 Công ty đã đạt được doanh thu 138,64 tỷ đồng tương ứng với 77,02% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; lợi nhuận trước thuế 6,05 tỷ đồng tương ứng với 132,42% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá sẽ đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đề ra như: sản lượng nước ghi thu, giảm tỷ lệ nước thất thoát, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu khác.



13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- ✚ Mục tiêu - Định hướng
 - Xây dựng Công ty phát triển vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
 - Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.
 - ✚ Chiến lược phát triển

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện trong lĩnh vực cấp nước.
 - ✚ Về sản phẩm: Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần.
 - ✚ Về thị trường: Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần.
 - ✚ Về khoa học công nghệ: Đẩy mạnh sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.
 - ✚ Về đầu tư: Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
 - ✚ Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.
- ### 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: không có



Không có.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Ông Ngô Đức Vũ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đỗ Hoàng Phúc	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Khắc Dân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Công Định	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập
Ban kiểm soát		
1	Bà Hoàng Thị Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Mai Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Phan Thùy Giang	Thành viên Ban kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng		
1	Ông Nguyễn Khắc Dân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Công Định	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Hùng	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Quốc Độ	Kế toán trưởng

598
C.T. HÀ
NƯỚC Đ. LẮK
HỘI

1. Hội Đồng Quản Trị

1.1. Ông Ngô Đức Vũ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	: Ngô Đức Vũ
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/7/1976
Nơi sinh	: Bắc Giang
CMND/CCCD	: 024076000009 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 31/01/2013
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	: Tổ 10, Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị tài chính
Quá trình công tác	
Thời gian	: Nơi làm việc- Chức vụ
1999-2005	: Kế toán trưởng tại Dự án Phát triển Nông thôn Cao Bằng Bắc Kạn
2005-2010	: Giám đốc Đầu tư tại Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
2010-2013	: Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Chứng khoán Sao Việt
Năm 2013 - nay	: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

03/2016 – 17/10/2019	:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Tân Phú
27/8/2021 - nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP
06/2019 - nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Cấp nước Đắk Lắk
30/9/2021-nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh
Tháng 11/2021-nay	:	Chủ tịch HĐQT CÔNG ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước
03/2021 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CMC
Chức vụ công tác tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Nhựa Đồng Nai - Chủ tịch HĐQT – CTCP Đầu tư ngành nước DNP - Chủ tịch HĐQT – CTCP Cấp thoát nước Tây Ninh. - Thành viên HĐQT – CTCP Cấp thoát nước Bình Phước - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CMC
Số CP nắm giữ	:	0 cổ phiếu, chiếm 0 % SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0 % SLCP đang lưu hành
Cá nhân sở hữu:	:	0 cổ phiếu, chiếm 0 % SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không có

**1.2. Ông Đỗ Hoàng Phúc – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên	:	Đỗ Hoàng Phúc
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	03/07/1957
Nơi sinh	:	Ninh Bình
CMND	:	164262855 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 04/01/2008
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	:	Số 12 đường Trịnh Tú, Ninh Khánh, Ninh Bình.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn:	:	Cử nhân ĐH Cảnh sát, Cử nhân Luật, Cử nhân Chính trị
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
1975 – 12/2008	:	Chiến sỹ - Hạ sỹ - Đại tá - Trưởng phòng nghiệp vụ tại Công an tỉnh Ninh Bình
12/2009 – 2011	:	Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy Ninh Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

2011 – 12/2017	:	Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải Ninh Bình
3/2018 – nay	:	Giám đốc CTCP Xuất nhập khẩu Nam Phương Imex
3/2018 - nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh
06/2018 - nay	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cái Lân - QNC
02/10/2019 - nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cà Phê Thăng Lợi
06/2019 - nay	:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Cấp nước Đắk Lắk
Chức vụ công tác tại Công ty	:	Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	:	Giám đốc CTCP XNK Nam Phương Imex Tổng giám đốc Công ty Cổ phần khu công nghiệp Cái Lân - QNC; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cà phê Thăng Lợi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh
Số CP nắm giữ	:	8.134.715 cổ phiếu, chiếm 25,81% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	3.134.715 cổ phiếu, chiếm 9,95% SLCP đang lưu hành.
Cá nhân sở hữu	:	5.000.000 cổ phiếu, chiếm 15,86% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không có

1.3. Ông Nguyễn Khắc Dân – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Nguyễn Khắc Dân
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	10/08/1964
Nơi sinh	:	Việt Nam
CMND/CCCD	:	66064000078 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/02/2021
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bình Định
Địa chỉ thường trú	:	264/12 Ama Khê, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Cấp thoát nước
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
1982 – 06/2019	:	Nhân viên - Phó phòng - Trưởng phòng - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng Đắk Lắk



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

06/2019 - nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
Chức vụ công tác tại Công ty:	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	:	Không có
Số CP nắm giữ:	:	11.354.200 cổ phiếu, chiếm 36,02% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu:	:	11.347.200 cổ phiếu, chiếm 36% SLCP đang lưu hành (đại diện cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)
Cá nhân sở hữu:	:	7.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan:	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	:	Không có

1.4. Ông Nguyễn Công Định – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Nguyễn Công Định
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	21/03/1971
Nơi sinh	:	Việt Nam
CMND	:	2414129849 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/9/2010
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Đắk Lắk
Địa chỉ thường trú	:	Số 24 Trương Đăng Quế, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
1991 - 2008	:	Thanh tra nhà nước huyện Krông Bông – Tỉnh Đắk Lắk
2008 - 2016	:	Phó Chánh văn phòng Thanh tra tỉnh Đắk Lắk
2016 – 06/2019	:	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Cấp nước & ĐTXD Đắk Lắk
06/2019 - nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cấp nước Đắk Lắk
Chức vụ công tác tại Công ty	:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số CP nắm giữ	:	7.600 cổ phiếu, chiếm 0,02% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Cá nhân sở hữu	:	7.600 cổ phiếu, chiếm 0,02% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không có

1.5. Ông Lê Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	Lê Tuấn
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	13/02/1984
Nơi sinh	:	Việt Nam
CMND	:	012437791 do Công An Hà Nội cấp ngày 17/6/2013
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Diễn Châu, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	P3 Nhà G, Tập thể Ủy ban chứng khoán, Cổng Vị, Ba Đình, Hà Nội.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác		
Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
2007-2009	:	Chuyên viên phân tích Macquarie Group, New York, Hoa Kỳ
2009-2015	:	Quản lý đầu tư, Quỹ đầu tư Mekong Capital, Việt Nam
2015-2017	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Jusu Việt Nam
2017 - 08/2018	:	Giám đốc đầu tư Công ty Cổ phần đầu tư ngành nước DNP
06/2018 – 08/2021	:	Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP
05/06/2018 – 02/04/2021	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần SXKD Nước sạch Số 3 Hà Nội
06/2019 - nay	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
08/02/2021-nay	:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Số CP nắm giữ:	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Cá nhân sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản	:	Không có

CÔNG TY
 CẤP NƯỚC
 ĐẮK LẮK
 CHỮ
 ĐỎ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

lợi ích khác	
--------------	--

2. Ban kiểm soát

2.1. Bà Hoàng Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	:	Hoàng Thị Thu Hà
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	23/8/1987
Nơi sinh	:	Bệnh viện huyện Trùng Khánh
CCCD	:	004187000053 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 16/09/2016
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Tày
Quê quán	:	Cao Bằng
Địa chỉ thường trú	:	Thôn 8, Xã Ea Phê, H. Krông Păk, Tỉnh Đắk Lắk
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Quá trình công tác:		
Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
2006 - 2010	:	Làm việc tại Học viện Tài chính Hà Nội
2010 - nay	:	Phó phòng Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ninh Bình
06/2019 - nay	:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
Chức vụ công tác tại Công ty	:	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó phòng Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ninh Bình
Số CP nắm giữ	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Cá nhân sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không có

2.2. Bà Lê Mai Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	:	Lê Thị Mai Ngọc
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	20/10/1983
Nơi sinh	:	Việt Nam
CMND	:	240668976 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/03/2010



Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nông Cống, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	:	45/4 Phùng Chí Kiên, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn:	:	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
Từ 2005 - 2006	:	Kế toán Công ty CP Xây dựng Đắk Lắk
Từ 2007 - 2012	:	Kế toán Công ty CP Bảo hiểm Pijico Tây Nguyên
Từ 2013 - 06/2019	:	Nhân viên - Phó phòng Kế hoạch Công ty TNHH MTV Cấp nước & ĐTXD Đắk Lắk
06/2019 - nay	:	Phó phòng dịch vụ khách hàng tại CTCP Cấp nước Đắk Lắk Thành viên Ban Kiểm soát tại CTCP Cấp nước Đắk Lắk
Chức vụ công tác tại Công ty	:	Thành viên BKS kiêm Phó phòng Kế hoạch – Vật tư
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số CP nắm giữ	:	2.400 cổ phiếu, chiếm 0,008% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Cá nhân sở hữu:	:	2.400 cổ phiếu, chiếm 0,008% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không có

2.3. Bà Phan Thùy Giang – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	:	Phan Thùy Giang
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	26/11/1979
Nơi sinh	:	Việt Nam
CMND	:	013024059 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/11/2017
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	Phòng 2909 V3, Khu Home City, Tổ 45, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ tài chính
Quá trình công tác	:	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
6/2001-12/2002	:	Công ty Tư vấn đầu tư, XNK KHM, Inc Chuyên viên tư vấn Đầu tư
01/2003- 12/2008	:	Chuyên viên Đầu tư Công ty Machinco I
12/2008 – 04/2010	:	Công ty CP Chứng khoán Vincom Trưởng nhóm Tư vấn TCDN
04/2010-12/2012	:	Trưởng bộ phận Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritimebank
01/2013 – 10/2017	:	Trưởng Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp Công ty CP Chứng khoán SHB
10/2017 - 10/2018	:	Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp CTCP Nhựa Đồng Nai
26/4/2018 - nay	:	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ
4/2018 - nay	:	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Bình Thuận
23/4/2018-nay	:	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp thoát nước Long An
06/2019 - nay	:	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Đăk Lăk
03/8/2021-nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
11/8/2021- nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP
17/7/2021-nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
Chức vụ công tác tại Công ty	:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Đồng Nai Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư ngành nước DNP Thành viên BKS CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ Thành viên BKS CTCP Cấp thoát nước Bình Thuận Thành viên BKS CTCP Cấp thoát nước Long An
Số CP nắm giữ	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Cá nhân sở hữu:	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không có

2017
ĐƠN
CỔ
CẤP
NƯỚC
ĐẮK
LẮK

3. Ban Tổng Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng

3.1. Ông Nguyễn Khắc Dân – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc:

Xem mục III – 1 – 1.3

3.2. Ông Nguyễn Công Định – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc:

Xem mục III – 1 – 1.4

3.3. Ông Nguyễn Hùng – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Nguyễn Hùng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	16/02/1978



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Nơi sinh	:	Việt Nam
CMND	:	241011987 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/04/2005
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Phù Cát, Bình Định
Địa chỉ thường trú	:	41 Lê Quý Đôn, P. An Bình, Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
2000 – 06/2019	:	Nhân viên - Giám đốc Chi nhánh - Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước & ĐTXD Đắk Lắk
06/2019 - nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
Chức vụ công tác tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số CP nắm giữ	:	6.800 cổ phiếu, chiếm 0,02% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% SLCP đang lưu hành
Cá nhân sở hữu	:	6.800 cổ phiếu, chiếm 0,02% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không có

3.4. HÃ
NỮC
S. L.
THUC

3.4. Ông Trần Quốc Độ – Kế toán trưởng

Họ và tên	:	Trần Quốc Độ
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	08/08/1973
Nơi sinh	:	Hành Đức – Nghĩa Hành – Quảng Ngãi
CMND	:	241173133 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 23/03/2007
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	:	383/61/36 Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Thời gian	:	Nơi làm việc - Chức vụ
1997 - 1998	:	Nhân viên Sở Thương mại & Du lịch tỉnh Đắk Lắk
1998 - 2019	:	Nhân viên - Kế toán trưởng - Trưởng phòng - Kế toán trưởng BQLDA Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk
11/2019 - nay	:	Kế toán trưởng – TP. Kế toán tài vụ CTCP Cấp nước Đắk Lắk
Chức vụ công tác tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số CP nắm giữ	:	7.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% SLCP đang lưu hành
Đại diện sở hữu	:	0 cổ phiếu, chiếm 0 % SLCP đang lưu hành
Cá nhân sở hữu	:	7.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% SLCP đang lưu hành
Tỷ lệ sở hữu CP của người liên quan	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.

Thực hiện theo quy định hiện hành về quản trị Công ty. Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk phải nâng cao hiệu quả công tác quản trị Công ty, bởi vì Quản trị công ty được xem là một công cụ minh bạch hóa thông tin của doanh nghiệp, giúp cho doanh nghiệp hoạt động theo hướng ổn định, bền vững đồng thời vẫn đảm bảo hài hòa được mối quan hệ giữa cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư, thực hiện Quản trị Công ty tốt là con đường đi tắt yếu của tất cả các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Doanh nghiệp muốn hoạt động và phát triển bền vững thì cần phải thực hiện quản trị Công ty tốt.

Điều lệ của Công ty đã được xây dựng trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và Luật Doanh nghiệp. Khi có sự thay đổi, điều chỉnh của Luật, Công ty phải thường xuyên nghiên cứu, cập nhật để xây dựng Điều lệ Công ty phù hợp và hoàn thiện bộ phận Pháp chế để đảm bảo tuân thủ pháp luật nhằm góp phần xây dựng Công ty ngày vững mạnh, phát triển.

Công ty đã ban hành và đang áp dụng các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

Đối với hoạt động công bố thông tin, Công ty bố trí đội ngũ cán bộ theo dõi, quản lý và thực hiện công tác công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
7	Nguyễn Văn Trí		Không có	0380470025 50	10/8/2020	Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH	Biên Phú, Phường 22, quận Bình Thạnh, HCM	0	0%	Bố vợ
8	Lê Thị Hòa		Không có	170041615	8/7/2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	Yên Cát, Như Xuân, Thanh Hóa	0	0%	Mẹ vợ
9	Đình Công Chinh		Không có	0340720049 92	8/5/2017	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 8, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Anh rể
10	Ngô Thị Hường		Không có	0241890010 55	4/5/2019	Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH	Tổ 8, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Em dâu
11	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai			3600662561	02/01/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	0	0%	Ông Ngô Đức Vũ giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP			2400813885	26/04/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang	Thôn Càn, Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	0	0%	Ông Ngô Đức Vũ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT

ĐÃ CẬP ĐÓNG
01/01/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
13	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh			3900243762	27/06/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh	Số 489, đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	0	0%	Ông Ngô Đức Vũ giữ chức vụ thành viên HĐQT
14	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước			3800228182	30/12/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước	Số 216, Đường Nguyễn Văn Linh, Khu phố Phú Tân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	0	0%	Ông Ngô Đức Vũ giữ chức vụ thành viên HĐQT
15	Công ty Cổ phần CMC			2600106523	20/04/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ	Lô B10 - B11 Khu công nghiệp Thụy Vân, Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	0	0%	Ông Ngô Đức Vũ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị
II	Đỗ Hoàng Phúc		Phó Chủ tịch HĐQT	037057001333	20/11/2017	Cục Cảnh Sát	Sn 12, đường Trịnh Tú, Phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	5.000.000	15.8629%	
I	Mai Thị Hiền		Không có	160624771	15/11/2012	Công an tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình	0	0%	Mẹ đẻ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

11/11/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÁK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
2	Phạm Thị Linh		Không có	161962858	23/11/2011	Công an tỉnh Ninh Bình	Sn 12, đường Trịnh Tú, Phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	318.100	1.0092%	Vợ
3	Đỗ Văn Hạnh		Không có	037050001458	25/04/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	phố Lê Lợi, phường Nam Bình, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Anh trai
4	Lê Thị Thuỳ Dung			037148001009	25/04/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	phố Lê Lợi, phường Nam Bình, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Chị dâu
5	Đỗ Duy Tư			037059001799	03/06/2019	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	phố Tân An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Em Trai
6	Dương Thị Phượng			037160002676	11/12/2019	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	phố Tân An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Em Dâu
7	Đỗ Văn Từ			037058001023	21/04/2017	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình	0	0%	Em Trai
8	Nguyễn Thị Đoan			164537169	03/05/2009	Công an tỉnh Ninh Bình	Xã Yên Nhân, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình	0	0%	Em Dâu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
9	Đỗ Văn Năm			0370620008 83	25/04/20 21	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	phố 3, phường Đồng Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Em Trai
10	Trần Thị Cây			0371640006 27	25/04/20 21	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	phường Đồng Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Em Dâu
11	Đỗ Hoàng Phương			0370840010 22	18/09/20 19	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	2.816.0 75	8.934 2%	Con Trai
12	Trần Thị Hải Lý			0371910009 51	07/12/20 17	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	phố Khánh Bình, phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Con dâu
13	Đỗ Linh Nhâm			164262856	02/10/20 12	Công an tỉnh Ninh Bình	phố 8, phường Văn Giang, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Con gái
14	Đình Thanh Tùng			164162913	12/04/20 16	Công an tỉnh Ninh Bình	phố 8, phường Văn Giang, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0%	Con rể
15	Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu Nam Phương IMEX			2700869021	15/03/20 18	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình	Số 12, Đường Trịnh Tú, Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	0	0%	Ông Đỗ Hoàng Phúc là Giám đốc Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
16	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân - QNC			5701939492	11/06/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh	Khu Công Nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	0	0%	Ông Đỗ Hoàng Phúc là Tổng Giám đốc Công ty
17	Công ty Cổ phần Cà Phê Thăng Lợi			6000182456	10/08/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hoà Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	0	0%	Ông Đỗ Hoàng Phúc là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
18	Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh			5700100263	28/3/2005	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh	Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	0	0%	Ông Đỗ Hoàng Phúc là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
III	Lê Tuấn		Thành viên HĐQT	012437791	17/6/2013	CA Hà Nội	P3 Nhà G, tập thể UBCK, phường Công Vi, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	0	0%	
1	Lê Thúc Dục		Không có	011798983	01/09/2008	Công an Hà Nội	P3 Nhà G, tập thể UBCK, phường Công Vi, Hà Nội	0	0%	Cha

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÁK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
2	Nguyễn Thị Thanh Hà		Không có	011699413	04/08/2003	Công an Hà Nội	quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội P3 Nhà G, tập thể UBCK, phường Công Vi, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	0	0%	Mẹ
3	Hà Phương Lê		Không có	012296579	06/11/2010	Công an Hà Nội	P3 Nhà G, tập thể UBCK, phường Công Vi, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	0	0%	Vợ
4	Lê Tuấn Phong		Không có				P3 Nhà G, tập thể UBCK, phường Công Vi, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	0	0%	Con
5	Lê Tuấn Minh		Không có				P3 Nhà G, tập thể UBCK, phường Công Vi, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	0	0%	Con
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn			0301154821	15/12/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	Ông Lê Tuấn giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT
IV	Nguyễn Khắc		Thành	6606400007	17/02/20	Cục Cảnh sát quản	Hẻm 264 Ama Khê,	7000	0,02%	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Dần		viên HĐQT – Tổng giám đốc	8	21	ly hành chính về trật tự xã hội	Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột			
1	Phạm Thị Sách		Không có	240029318	7/7/2010	Công an tỉnh Đắk Lắk	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Mẹ nuôi
2	Võ Thị Ngọc Mai			066165000087	17/2/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Vợ
3	Nguyễn Khắc Tín			066089000304	17/2/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Con
4	Nguyễn Võ Thùy Trâm			066195000267	17/2/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Nhân viên
5	Nguyễn Khắc Thương			052054000216	17/2/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Anh ruột
6	Nguyễn Khắc Nam			052058000771	13/4/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Anh ruột

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
7	Nguyễn Khắc Mười			240349101	16/4/2003	Công an Đắk Lắk	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Em Ruột
8	Nguyễn Khắc Dư			066069005290	10/5/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Em Ruột
9	Nguyễn Thị Mỹ Dung			240039001	20/4/2017	Công an Đắk Lắk	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Em Ruột
10	Trịnh Phùng Xuân			240027296	21/11/2012	Công an Đắk Lắk	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Anh Rẻ
11	Nguyễn Hữu Tâm			C0264642	16/4/2015	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Em rẻ
12	Võ Thị Ngọc Tuyết			066159000073	17/2/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Chị Dâu
	Trương Thị Lệ Liễu			046161000677	13/4/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Chị Dâu
	Nguyễn Thị Thu Hằng			075179012209	6/7/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Em dâu

ĐẮK LẮK

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
V	Nguyễn Thị Cảnh		Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc	066172012909	10/5/2021	Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Hẻm 264 Ama Khê, Phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Em dâu
V	Nguyễn Công Định			241429849	30/09/2010	Công an tỉnh Đắk Lắk	Số 67A Trần Văn Phú, phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột	7.600	0.02%	
1	Lê Thị Mai		Không có	001174026981	31/3/2021	Cục cảnh sát Đăng ký quản lý Hành chính về trật tự xã hội	24 Trương Đăng Quế, phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Vợ
2	Nguyễn Lê Đức Anh		Không có	241798473	01/4/2015	Công an tỉnh Đắk Lắk	24 Trương Đăng Quế, phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Con
3	Nguyễn Lê Đức Phát		Không có	066207018962	02/8/2021	Cục cảnh sát Đăng ký quản lý Hành chính về trật tự xã hội	24 Trương Đăng Quế, phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột	0	0%	Con
4	Nguyễn Phi Khanh		Không có	030066007641	13/4/2021	Cục cảnh sát Đăng ký quản lý Hành chính về trật tự xã hội	Buôn Ly xã Ea Trol, huyện Sông Hinh tỉnh Phú Yên	0	0%	Anh trai



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
5	Nguyễn Văn Khoát		Không có	245187452	26/5/2009	Công an tỉnh Đắk Nông	Xã Đắk R'Moan, TP Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông	0	0%	Em trai
6	Hoàng Thị Quyền		Không có	040179006843		Công an tỉnh Nghệ An	Buôn Ly xã Ea Trol, huyện Sông Hinh tỉnh Phú Yên	0	0%	Chị dâu
VI	Nguyễn Hùng		Phó Tổng giám đốc	241011987	26/04/2005	Công an tỉnh Đắk Lắk	39 Lê Quý Đôn, phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk	6.800	0.02%	
1	Ngô Xuân Diệu		Không có	240592154	31/3/2016	Công an tỉnh Đắk Lắk	39 Lê Quý Đôn, phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk	0	0%	Vợ
2	Nguyễn Thị Thủy Tiên		Không có	066306013848	31/5/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	39 Lê Quý Đôn, phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk	0	0%	Con
3	Nguyễn Thị Kim Ngân		Không có				39 Lê Quý Đôn, phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk	0	0%	Con
4	Trần Thị Liên		Không có	181493613	09/10/1997	Công an tỉnh Bình Định	39 Lê Quý Đôn, phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk	0	0%	Mẹ ruột
VII	Trần Quốc Độ		Kế toán trưởng	241173133	23/03/2007	Công an tỉnh Đắk Lắk	383/61/36 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma	7.000	0,02%	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
							Thuột, Đắk Lắk			
1	Trần Phổ			210828485	12/11/2010	Công an tỉnh Quảng Ngãi	383/61/36 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Cha đẻ
2	Phạm Thị Trang		Không có	210828625	16/02/2011	Công an tỉnh Quảng Ngãi	383/61/36 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Mẹ đẻ
3	Trần Quốc Đại			211968936	23/01/2011	Công an tỉnh Quảng Ngãi	383/61/36 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Em trai
4	Trần Văn Nho			241753598	10/07/2015	Công an tỉnh Đắk Lắk	383/61/36 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Em trai
5	Chu Thị Bích Hạnh			05111 77018957	09/05/2021	Cục Cảnh Sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội	383/61/36 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Em dâu
6	Huỳnh Thị				04/05/20		383/61/36 Nguyễn Văn	0	0%	Em dâu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Thanh Nương			241921127	18	Công an tỉnh Đắk Lắk	Cù, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			
7	Trần Thị Lợi			212793458	26/12/2011	Công an tỉnh Quảng Ngãi	383/61/36 Nguyễn Văn Cù, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Em gái
8	Trần Thị Huyền Trang			242011518	06/03/2020	Công an tỉnh Đắk Lắk	383/61/36 Nguyễn Văn Cù, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Con
9	Trần Quốc Gia An			Còn nhỏ			383/61/36 Nguyễn Văn Cù, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Con
10	Công ty Cổ phần Cà phê Thăng Lợi			6000182456	09/10/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk	383/61/36 Nguyễn Văn Cù, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Ông Trần Quốc Độ giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát
VIII	Hoàng Thị Thu Hà		Trưởng Ban kiểm	004187000053	19/09/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 8, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	0	0%	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
			soát							
1	Nguyễn Duy Tuấn		Không có	066086004790	8/7/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ dân phố 11, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuật	0	0%	Chồng
2	Hoàng Văn Nội		Không có	080372856	26/10/2007	Công an tỉnh Cao Bằng	Thôn 8, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	0	0%	Cha đẻ
3	Bé Thị Đoàn		Không có	080108545	08/9/2009	Công an tỉnh Cao Bằng	Thôn 8, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	0	0%	Mẹ đẻ
4	Nguyễn Duy Hà		Không có	040060004912	19/4/2021	Cục Cảnh Sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội	Thôn 8, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	0	0%	Cha chồng
5	Lê Thị Thanh Hương		Không có	240287796	10/11/2016	Công an tỉnh Đắk Lắk	Thôn 8, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	0	0%	Mẹ chồng
6	Hoàng Bé Hoàn		Không có	241571350	28/5/2012	Công an tỉnh Đắk Lắk	Thôn 8, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	0	0%	Anh Trai
7	Đặng Thị Hóa		Không có	240730705	16/01/2013	Công an tỉnh Đắk Lắk	Thôn 8, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	0	0%	Chị Dâu
IX	Phan Thùy Giang		Kiểm soát viên	013024059	19/11/2007	Công an thành phố Hà Nội	Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Phan Thị Tố Nga		Không có	181493613	09/10/1997	Công an tỉnh Nghệ An	Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Mẹ
2	Phan Chí Hiếu		Không có	181860711	11/12/2013	Công an tỉnh Nghệ An	Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Anh
3	Phan Thị Thảo		Không có	182178894	01/01/2013	Công an tỉnh Nghệ An	Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Chị
4	Nguyễn Việt Thu		Không có	011821252	19/11/2007	Công an tỉnh Nghệ An	Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Chồng
5	Nguyễn Việt Trung Khải		Không có				Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Con
6	Nguyễn Phan Uyên Phương		Không có				Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Con
7	Lăng Thị		Không	182130192	07/01/20	Nghệ An	Khối 1, Thị Trấn Yên	0	0%	Chị dâu

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Thanh		Có		14		Thành, Nghệ An			
8	Võ Khánh Khoa		Không có	182191122	24/07/2015	Nghệ An	Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Anh rể
9	Nguyễn Việt Thịnh		Không có	013384590	29/01/2011	Hà Nội	Phòng 2909 V3, khu Homecity, tổ 45 phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0%	Bố chồng
10	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An			1100101500	12/7/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	250, Hùng Vương, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	0	0%	Bà Phan Thủy Giảng giữ Chức vụ thành viên BKS
11	Công ty Cổ phần CMC			2600106523	20/04/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ	Lô B10 - B11 Khu công nghiệp Thủy Vân, Xã Thủy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	0	0%	Bà Phan Thủy Giảng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát
12	Công ty Cổ phần Cấp thoát			1800155244	28/6/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố	2A, Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận	0	0%	Bà Phan Thủy

PHÂN CÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
	nước Cần Thơ					Cần Thơ	Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam			Giang giữ chức vụ thành viên BKS
13	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận			3400164953	01/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận	Số 137 Lê Hồng Phong, Khu phố 2, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	0	0%	Bà Phan Thuỳ Giang giữ chức vụ thành viên BKS
14	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai			3600662561	02/01/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	0	0%	Bà Phan Thuỳ Giang giữ chức vụ thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP			2400813885	26/04/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang	Thôn Càn, Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	0	0%	Bà Phan Thuỳ Giang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
X	Lê Thị Mai Ngọc		Thành viên BKS	240668976	25/03/2010	Công an tỉnh Đắk Lắk	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	2.400	0.01%	
1	Mai Thị Thu Quý		Không có	033149002040	30/3/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Mẹ đẻ
2	Lê Thị Mai Anh		Không có	015172000293	25/3/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Chị ruột
3	Lưu Thái Hòa		Không có	001070023225	25/3/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Anh rể
4	Lê Thị Mai Phương		Không có	025009884	22/8/2008	Công an thành phố Hồ Chí Minh	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Chị ruột
5	Lê Văn Thắng		Không có	025009883	22/8/2008	Công an thành phố Hồ Chí Minh	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Anh rể
6	Lê Thị Mai		Không	0171770052	10/5/202	Cục cảnh sát Quản	45/4 Phường Chí Kiên,	0	0%	Chị ruột

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Khánh		Có	47	1	ly Hành chính về trật tự xã hội	phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk			
7	Trần Đình Đông		Không có	0660700000 78	26/2/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Anh rể
8	Lê Thị Mai Yên		Không có	0661880012 15	30/3/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Em ruột
9	Lê Đăng Khoa		Không có	0340800114 10	30/3/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Em rể
10	Trần Thanh Tùng		Không có	0680520033 18	28/6/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Bố chồng
11	Lý Thị Nga		Không có	0521560044 70	28/6/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Mẹ chồng
12	Trần Thanh Quang		Không có	0660820046 35	10/5/2021	Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội	45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Chồng





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
13	Trần Lê Minh Đức		Không có			trật tự xã hội	Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk 45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Con
14	Trần Lê Đức Nguyên		Không có				45/4 Phường Chí Kiên, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0%	Con



Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk

Bản công bố thông tin về công ty đại chúng

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định: Không có

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Công bố thông tin;
- Lưu VT.

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 12 năm 2021
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Đức Vũ

05/12/2021
Y
AN
SỞ C
ĐẮK
LẮK
ĐT-T.F

TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Điều lệ công ty
3. Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán và Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.



